

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG**

Số 49-BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tam Đường, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết công tác xây dựng Đảng
và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII

Thực hiện Kế hoạch số 205-KH/TU, ngày 30/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII, Huyện ủy Tam Đường báo cáo kết quả tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII như sau:

MỞ ĐẦU

1. Tình hình chung

Huyện Tam Đường có tổng diện tích tự nhiên 68.452,38 ha, 14 xã, thị trấn, 152 bản, dân số trên 5,6 vạn người với 12 dân tộc cùng sinh sống: Dân tộc Mông 37,33%; dân tộc Thái 15,46%; dân tộc Kinh 13,88 %; dân tộc Dao 10,61%; dân tộc Giáy 8,17%; dân tộc Lào 7,81%; dân tộc Lự 5,19%; dân tộc Hoa 1%; dân tộc Kháng 0,38%, dân tộc khác 0,18%.

Đảng bộ huyện có 55 chi, đảng bộ (17 đảng bộ, 38 chi bộ), trong đó có 225 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Tổng số đảng viên là 2.677 đồng chí, trong đó, đảng viên là nữ 878 người, chiếm 32,8%; đảng viên là người dân tộc thiểu số 1.388 người, chiếm 51,8%.

Huyện có 49 cơ quan, ban, ngành trực thuộc, trong đó: 11 cơ quan Đảng, đoàn thể; 21 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và 03 ban Hội đồng; 14 xã, thị trấn. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của huyện là 1.989 người. Trong đó: sự nghiệp giáo dục 1.458; cán bộ, công chức, sự nghiệp khác cấp huyện 238 người (khối Đảng, đoàn thể: 55 người; khối Nhà nước: 184 người); cấp xã 292 người (cán bộ: 139 người; công chức: 153 người).

1. Thuận lợi

Đảng, Nhà nước và tỉnh tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư về phát triển kinh tế - xã hội đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trung ương đã ban hành các nghị quyết, kết luận về xây dựng hệ thống chính trị. Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ huyện đến cơ sở chủ động, tích cực cụ thể hóa, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo; đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở được quan tâm cùng cố kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng được nâng lên, nhiều cán bộ trẻ có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

2. Khó khăn

Địa hình chia cắt, cơ sở hạ tầng phát triển chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư còn hạn chế, trình độ dân trí một số nơi còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, một bộ phận Nhân dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Năng lực, kinh nghiệm công tác, quản lý điều hành, tập hợp quần chúng của một số cán bộ, công chức có mặt còn hạn chế; một số ít cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị được coi trọng; trách nhiệm của các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên được tăng cường; nhận thức chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; làm tốt công tác định hướng các hoạt động thông tin tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá nổi bật của đất nước và của tỉnh, huyện.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các chỉ thị, nghị quyết của BCH Trung ương Đảng khóa XII về công tác xây dựng Đảng; các cấp ủy Đảng đã chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Trung ương bằng việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của huyện (*Phụ lục số 1 kèm theo*).

- Ban Thường vụ, BCH Đảng bộ huyện nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của địa phương; tập trung chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ, giải quyết những vướng mắc phức tạp nảy sinh từ trước đến nay trong các lĩnh vực: Quán

đề ra những giải pháp, biện pháp ổn định tình hình cơ sở.

2. Công tác tư tưởng, lý luận

- Công tác nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được triển khai nghiêm túc, kịp thời, đã có sự đổi mới, sáng tạo trong hình thức tổ chức (từ năm 2017, huyện đã thực hiện việc tổ chức học tập bằng hình thức trực tuyến tới 100% đảng bộ các xã, thị trấn và 02 đảng bộ cơ quan); chất lượng không ngừng được nâng lên, tỷ lệ cán bộ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt trên 95%; Việc tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tiến hành nghiêm túc, đúng kế hoạch và đạt hiệu quả, rút kinh nghiệm thực tiễn¹; qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao và thống nhất nhận thức, tích cực thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nội dung, hình thức tuyên truyền khá phong phú và đa dạng, trong đó hình thức tuyên truyền miệng đã được chú trọng. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận, giáo dục truyền thống nhân các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của địa phương được đẩy mạnh. Làm tốt công tác định hướng tuyên truyền, cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

- Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được quan tâm chỉ đạo; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã bám sát mục tiêu đào tạo, từng bước đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học; gắn lý luận với thực tiễn, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được nâng lên. Quan tâm cử cán bộ, đảng viên nhất là lãnh đạo quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, cán bộ thuộc diện quy hoạch học các lớp dự nguồn do các cấp mở; qua đó góp phần nâng cao bản lĩnh, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị.

- Các cấp ủy, tổ chức Đảng đã coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chủ động nắm diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phản ánh thông tin 2 chiều; kịp thời hơn trong cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh chống diễn biến hòa bình và phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội, Internet².

¹ Từ năm 2015 đến hết quý I/2019 đã tiến hành sơ kết, tổng kết trên 60 nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định.

² Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 10/8/2016 về thực hiện Kết luận số 100-KL/TW, Công văn số 497-CV/HU ngày 16/7/2018 về tăng cường theo dõi, nắm tình hình cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa, Quyết định số 2177-QĐ/HU, ngày 23/11/2018 về thành lập Tổ công tác viên tham gia đấu tranh, phản bác trên không gian mạng; Công văn số 658-CV/HU, ngày 20/3/2019 về thực hiện Quy chế hoạt động của Công tác viên tham gia đấu tranh phản bác trên không gian mạng Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác tuyên giáo, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa

3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức

- Nhiệm vụ xây dựng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được các cấp uỷ đảng thực sự coi trọng. Trong đó, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện luật cán bộ, công chức, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tác phong, lễ lối làm việc, tinh thần đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, lệch lạc, những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện được nâng lên, góp phần quan trọng vào sự thống nhất ý chí, hành động thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

- Ban Thường vụ Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã chủ động làm tốt công tác chuẩn bị; việc tổ chức hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình đảm bảo nội dung và quy trình theo hướng dẫn của cấp trên; quá trình kiểm điểm diễn ra dân chủ, đoàn kết, xây dựng, phát huy tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhìn thẳng vào sự thật, không né tránh, cơ bản đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Thông qua việc kiểm điểm, cấp uỷ, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên đã có sự thay đổi trong nhận thức, tư tưởng, hành động; nhận thức đầy đủ, rõ nét hơn những khuyết điểm, yếu kém của mình, đề ra phương hướng tu dưỡng, phấn đấu và các giải pháp để sửa chữa, khắc phục. Các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm, tạo chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; khắc phục cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác cán bộ. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân ở các cấp kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nghiêm khắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước đã có tác dụng cảnh báo, phòng ngừa sai phạm; siết chặt kỷ luật kỷ cương; đấu tranh ngăn chặn tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; từ đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; hàng năm, Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức hội nghị học tập chuyên đề, triển khai việc đăng ký làm theo của các tập thể, cá nhân; thành lập các đoàn giám sát, kiểm tra cơ sở và tổ chức hội nghị sơ kết, gắn với tuyên dương khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực cụ thể hoá việc học tập thành các phong trào, cuộc vận động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã cụ thể hoá việc học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh thành các chuẩn mực đạo đức phù hợp để tổ chức thực hiện. Kết quả học tập và làm theo Bác đã tạo được những chuyển biến tích cực về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; có tác động mạnh đến việc đổi mới lề lối, phong cách làm việc, đến ý thức, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến trong các phong trào xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, thi đua sản xuất giỏi...

- Thực hiện các Quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Các cấp ủy, tổ chức Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo, yêu cầu cán bộ, đảng viên thực hiện trách nhiệm nêu gương phải gắn với thực hiện các Chỉ thị 03 và 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Để nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương, Huyện ủy đã phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc, theo dõi nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch lạc, sai trái của cán bộ, đảng viên.

Qua triển khai thực hiện các Quy định về nêu gương, từng cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở đã chủ động, gương mẫu trong việc thực hiện các nội dung theo Quy định 101, Quy định 55, Quy định số 08 và quy chế làm việc, nội quy, quy định của cơ quan, địa phương. Các đồng chí lãnh đạo thường xuyên nêu gương về tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; tập trung hướng về cơ sở, có nhiều đổi mới trong hoạt động; công tác cải cách thủ tục hành chính được đặc biệt quan tâm chỉ đạo, mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông” được thực hiện đã giảm bớt phiền hà, sách nhiễu cho nhân dân. Cán bộ, đảng viên đã xây dựng nội dung tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, Điều lệ Đảng; nêu cao ý thức trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Hầu hết cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, trung thực, cầu thị, xây dựng, nêu cao ý thức trách nhiệm trong thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, qua đó đã khắc phục từng bước cách làm mang tính hình thức, né nạng, né tránh, ngại va chạm.

- Việc thực hiện Quy định số 124 - QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư “về giám sát của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên” đã được cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Nội dung giám sát tập trung vào các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống được xác định trong

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Qua giám sát cho thấy, hầu hết cấp ủy và tập thể lãnh đạo các địa phương, đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, toàn diện trên các lĩnh vực công tác, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm túc quy chế, nội quy của cơ quan, thực hiện nhiệm vụ với tinh thần tận tụy, nhiệt tình, trung thực.

- Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã duy trì thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh trong chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ. Phân công công việc cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tổ chức thực hiện nghiêm chế độ hội họp, thông tin, báo cáo và thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác quản lý cán bộ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; Tăng cường công tác tự kiểm tra trong mỗi cơ quan, đơn vị, chấn chỉnh, xử lý nghiêm khắc các trường hợp, hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, tác phong công vụ. Qua đó, tác phong, thái độ, ý thức chấp hành lề lối, kỷ cương trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức đã nâng lên rõ rệt; nâng cao nhận thức và thực hiện có trách nhiệm, nghiêm túc, đầy đủ các quy định của cơ quan về kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ý thức phục vụ, tôn trọng người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến liên hệ, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đã được phát huy hiệu quả; đặc biệt, quy định không sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc đã được đa số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm. Các cơ quan, đơn vị quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc, thực hiện văn hoá công sở; khắc phục tình trạng không rõ trách nhiệm trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, bộ phận tiếp công dân.

4. Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt và xây dựng nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch để triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, quán triệt học tập: Sau khi có Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời xây dựng Kế hoạch³ để lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng bảo đảm

³ Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 27/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng

hiệu quả, chất lượng. Kết quả, đã tổ chức 48 hội nghị học tập cho 3.508 lượt người tham gia, trong đó đảng viên 2.324/2.513, đạt 92,5%; cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên và các thành phần khác 1.184/1.277, đạt 92,7%⁴. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, tuyên truyền xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng⁵. Sau quán triệt, học tập Nghị quyết, các chi, đảng bộ đã nghiêm túc tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động viết bài thu hoạch đảm bảo theo nội dung gợi ý và gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương. Tỷ lệ người viết bài thu hoạch/số người được học tập 3.077/3.508, đạt 87,7%⁶.

Việc lãnh đạo ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"⁷; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập⁸. Kế hoạch cơ bản bám sát lộ trình thực hiện của Trung ương, của tỉnh, trong đó đề ra nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình, kế hoạch đề ra.

- Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày

⁴ Tổ chức Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu cấp huyện có 375 người tham gia, cấp xã và Trung tâm Y tế có 1.593 người tham gia. Ngoài hình thức hội nghị trực tuyến, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức 32 hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết cho 1.540 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia.

⁵ Kết quả tuyên truyền: Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, đưa tin phân tích công tác quán triệt học tập nghị quyết do các cấp triển khai; nội dung Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII Với 15 tin, bài, thời lượng phát sóng trên 300 phút (sóng truyền hình vào 20h các ngày thứ 3, thứ 5 hàng tuần, sóng truyền thanh vào khung giờ 5h30 và 17h hàng ngày), Phòng Văn hóa - Thông tin tổ chức tuyên truyền 03 buổi lồng ghép nghị quyết với các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, thông tin lưu động 01 buổi, Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Chính trị - xã hội huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền được 519 buổi cho 28.654 lượt người tham gia, + Đảng bộ các xã, thị trấn, tổ chức tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân tại các bản được 176 buổi cho 13.112 lượt người.

⁶ Trong đó, đảng viên viết thu hoạch 1.994/2.324, đạt 85,8%, cán bộ, công chức chưa là đảng viên viết thu hoạch 1.095/1.184, đạt 92,5%. Có 431 người tham gia học không viết bài thu hoạch, chủ yếu là đảng viên khối nông thôn, trường bán, trường Ban công tác Mặt trận thuộc đảng bộ các xã, thị trấn do tuổi cao, sức khỏe, nhận thức và khả năng đọc, viết hạn chế.

⁷ Kế hoạch số 118-KH/HU, ngày 11/4/2018, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Quyết định số 73-QĐ/HU, ngày 04/9/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đối với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc khối Đảng, đoàn thể huyện, Quyết định số 349/QĐ-UBND, ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của UBND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2015-2021, Đề án số 690/ĐA-UBND ngày 09/11/2015 về tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 (theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh).

⁸ Kế hoạch số 117-KH/HU, ngày 11/4/2018, của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chủ động triển khai, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong thực hiện sáp nhập một số cơ quan, đơn vị của nhà nước có nhiệm vụ tương đồng thuộc quản lý của UBND huyện. Cụ thể Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện thực hiện hợp nhất, sáp nhập 04 đơn vị trường học (trường THCS Pa Pe và trường THCS Bình Lư thành Trường THCS Bình Lư; trường Tiểu học số 1 Bình Lư và trường Tiểu học số 2 Bình Lư thành trường Tiểu học Bình Lư)⁹; phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông cấp huyện thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; bàn giao Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý. Sau sáp nhập, số đầu mối giảm được 05 (từ 09 tổ chức xuống còn 04 tổ chức), nhìn chung bộ máy cán bộ các cơ quan, đơn vị cơ bản phù hợp không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong tổ chức và hoạt động, phù hợp với tình hình thực tế, tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Việc bố trí, sắp xếp biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau giải thể, sáp nhập, hợp nhất được triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đúng quy trình. 100% cán bộ, công chức, viên chức đã được bố trí, sắp xếp theo quy định, không có cán bộ, công chức, viên chức chưa được bố trí, sắp xếp. Đảm bảo số biên chế không vượt quá số lượng biên chế hiện có của các cơ quan thành viên; đồng thời xây dựng vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với tình hình thực tế và theo các nghị quyết, kết luận của Ban chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, của tỉnh và của huyện. Cụ thể sau sáp nhập, hợp nhất các trường học, đơn vị sự nghiệp biên chế giảm 14 người (từ 109 người xuống còn 95 người), trong đó 4 đơn vị trường học giảm 7 (từ 86 người xuống còn 79 người)¹⁰; các đơn vị sự nghiệp, giảm 7 người (từ 23 người xuống còn 16 người)¹¹, một số cán bộ dôi dư sau hợp nhất, sáp nhập được bố trí, điều động, sắp xếp phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn của cán bộ.

Trên cơ sở kế hoạch lộ trình đã đề ra để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành khóa XII trong năm 2018, 2019 Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo việc thực hiện thí điểm về kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý

⁹ Hiện đang thực hiện quy trình sáp nhập trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Sùng Phái và trường THCS xã Sùng Phái

¹⁰ Trước khi sáp nhập: THCS Bình Lư 12 biên chế, THCS PaPe 24 biên chế. Sau sáp nhập 02 trường là 35 biên chế, giảm 01 biên chế so với biên chế giao, dư 4 biên chế (gồm 01 hiệu trưởng, 01 thư viện, 01 giáo viên mỹ thuật, 01 kế toán), đã thực hiện bố trí điều động sang các đơn vị khác.

Trước khi sáp nhập: Tiểu học số 1 25, Tiểu học số 2 25. Sau khi sáp nhập 02 trường 44, giảm 06 biên chế so với biên chế giao, dư 06 biên chế (01 hiệu trưởng, 01 kế toán, 01 thư viện, 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc, 01 nhân viên y tế). Đã thực hiện điều động 05 biên chế sang các đơn vị trường học khác; 01 biên chế nghỉ hưu.

¹¹ Các đơn vị sự nghiệp: Số biên chế được giao trước khi sáp nhập là 23 người (trong đó có một 20) Trạm Thú y: 6, Trạm Bảo vệ thực vật 7, Trạm Khuyến nông 10. Sau khi sáp nhập, biên chế được giao của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp 16 người (số 04/20 người). Đã thực hiện điều động 03 biên chế (về Ban Quản lý Rừng phòng hộ), 01 biên chế nghỉ hưu năm 2020.

theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đã thực hiện chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện (tháng 4/2018); phân công nhiệm vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra huyện (tháng 12/2018); triển khai thực hiện chủ trương Trưởng Ban Dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các tổ chức đảng. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trong các cơ quan đảng, ngành, địa phương.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp tổ chức rà soát, sắp xếp các cơ quan trực thuộc cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch đề ra. Từ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy huyện đã giải thể Công đoàn giáo dục huyện, Trung tâm chữa bệnh Giáo dục lao động và xã hội huyện; các cơ quan [Error! Not a valid link.](#); các cơ quan, đơn vị khối chính quyền huyện về số đầu mỗi các cơ quan cơ bản giữ nguyên; một số cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương, kế hoạch của tỉnh, đảm bảo kịp thời, đúng lộ trình quy định.

- Việc thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; kết quả thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Quản lý biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị

Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 253-QĐ/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 122-KH/TU, ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến sử dụng biên chế đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập.

Huyện ủy đã quy định nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức¹². Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; việc cải tiến phương thức, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý. Từ năm 2015 đến nay, đã tổ chức 1 kỳ xét tuyển công chức cấp xã, tuyển dụng được 27 công chức, đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

¹² Quy định số 03-QĐ/HU, ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (thay thế Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 20/11/2017)

Việc tuyển chọn, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ và cơ cấu đội ngũ cán bộ theo yêu cầu tăng cường chất lượng, tinh giản biên chế, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý, ngạch, bậc công chức; quan tâm bố trí công việc và đề bạt bổ nhiệm cán bộ người dân tộc, cán bộ nữ kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn. Cơ chế đánh giá công chức, viên chức được Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quản lý, việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm để thống nhất thực hiện trong toàn đảng bộ. Cải tiến phương thức, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo kịp thời việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về công tác cán bộ¹³. Quy trình công tác cán bộ được cải tiến theo hướng tăng cường tính công khai, minh bạch, mở rộng và phát huy dân chủ, phát huy trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong lựa chọn cán bộ đảm bảo chất lượng, có cơ cấu hợp lý. Quy định chặt chẽ việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị; đồng thời căn cứ tiêu chuẩn, quy hoạch cán bộ, năng lực cán bộ và kết quả đánh giá cán bộ của cơ quan có thẩm quyền; cán bộ được giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm phải trong quy hoạch chức danh đó hoặc chức danh tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định; người đứng đầu chịu trách nhiệm về người được giới thiệu trước cấp ủy có thẩm quyền. Các quyết định bàn bạc kỹ lưỡng, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quan điểm, phương châm nguyên tắc của Đảng. Quy hoạch cán bộ được thực hiện chặt chẽ từ cấp ủy, tổ chức đảng và được thực hiện gắn với các khâu trong công tác cán bộ như nhận xét đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luân chuyển sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện khá tốt phương châm “mở” và “động”; cơ cấu 3 độ tuổi; tỷ lệ, cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số,... đảm bảo sự phát triển và chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ¹⁴. Kết hợp thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ, bố trí đan xen cán bộ lãnh đạo chủ chốt (Bí thư hoặc chủ tịch cấp xã) không phải là người địa phương; xây dựng kế hoạch luân chuyển¹⁵ phù hợp đối với cán bộ, trong đó quan tâm đến đội ngũ cán bộ

¹³ Quy chế số 04 -QC/HU, ngày 10/12/2013 về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, Quyết định số 1442 -QĐ/HU ngày 05/9/2017 sửa đổi, bổ sung quy trình bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy định số 07 - QĐ/TU ngày 15/5/2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

¹⁴ Quy định số 03 -QĐ/HU, ngày 10/02/2017 về xây dựng quy hoạch cán bộ, lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, Hướng dẫn số 05 -HD/HU, ngày 16/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo giai đoạn 2010 - 2015, 2015 - 2020 và những năm tiếp theo, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm

¹⁵ Quy định số 06 QĐ/HU, ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về luân chuyển cán bộ

trẻ có triển vọng nhằm tạo môi trường để đào tạo, rèn luyện, trưởng thành về mọi mặt. Trong hai nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020 huyện đã điều động, luân chuyển 30 lượt đồng chí, trong đó: luân chuyển từ huyện về các xã, thị trấn có 12 đồng chí; luân chuyển giữa các phòng, ban, đoàn thể ở huyện 12 đồng chí; luân chuyển từ xã lên huyện có 07 đồng chí; luân chuyển giữa các xã 01 đồng chí. Tiếp nhận luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về huyện 02 đồng chí. Công tác luân chuyển cán bộ đã tạo những bước đột phá trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ, bước đầu khắc phục cơ bản tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, cục bộ dòng họ, khép kín trong từng địa phương, đơn vị, góp phần tích cực giúp cấp xã ổn định nội bộ và tăng cường cho những nơi khó khăn về cán bộ và hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Sau luân chuyển đa số cán bộ đã trưởng thành trong môi trường công tác mới, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kết quả thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW

Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, bố trí, phân công công tác, việc nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng, ban hành Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đối với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc khối Đảng, đoàn thể huyện¹⁶; chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án tinh giản biên chế các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện trình tỉnh và được phê duyệt theo quy định¹⁷, trong đó xác định lộ trình dự kiến tinh giản hằng năm.

Giai đoạn 2016-2021, dự kiến tinh giản 183 cán bộ, công chức, viên chức (khối Đảng, đoàn thể: 06; khối chính quyền: 177 người). Đến nay, huyện đã tinh giản theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP 52 người (khối đảng, đoàn thể 02 người; khối chính quyền 21 người (huyện 2, xã 19); đơn vị sự nghiệp 29 người); nghỉ hưu đúng tuổi 52 người (khối đảng, đoàn thể 01; khối chính quyền 18 người (huyện 02, xã 16); đơn vị sự nghiệp 33 người), chỉ đạo các cơ quan tham mưu định kỳ báo cáo việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp đảm bảo mục tiêu tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% so với biên chế được giao theo lộ trình, kế hoạch đề ra, đồng thời có biện pháp bố trí, thay thế kịp thời, khắc phục được tình trạng hụt hẫng trong công tác cán bộ.

Từ khi thực hiện tinh giản đến nay, huyện đã tiếp nhận tuyển dụng và tuyển dụng: 93 công chức, viên chức:

¹⁶ Quyết định số 73-QĐ/HU, ngày 04/9/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đối với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc khối Đảng, đoàn thể huyện

¹⁷ Quyết định số 349/QĐ-UBND, ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của UBND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2015-2021, Đề án số 690/ĐA-UBND ngày 09/11/2015 về tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 (theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh)

+ Cấp huyện tiếp nhận tuyển dụng từ tỉnh: Khối Đảng, đoàn thể 10 người, trên 12 biên chế chưa tuyển dụng; khối chính quyền 56 (cơ quan chuyên môn huyện 03, trên 11 biên chế chưa tuyển dụng; sự nghiệp 53, trên 64 biên chế chưa tuyển dụng) theo biên chế được giao năm 2019.

+ Cấp xã: công tác tuyển dụng được thực hiện theo Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, ngày 5/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND, ngày 28/8/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở số lượng biên chế được bố trí cho các xã theo quy định và căn cứ nhu cầu đề xuất tuyển dụng công chức của các xã, Hội đồng tuyển dụng giúp UBND huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo theo đúng số lượng, tiêu chuẩn theo quy định. Từ khi thực hiện tinh giản đến nay, cấp xã tuyển dụng 27 công chức ở những vị trí việc làm còn thiếu.

- Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố theo các văn bản của Trung ương và địa phương.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rà soát, xây dựng đề án và từng bước triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, các bản chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, tiến độ: Cho chủ trương thực hiện sáp nhập 46 bản thành 23 bản, đến nay, đã hợp nhất, sáp nhập 8 bản của 4 xã thành 4 bản¹⁸, giảm 04 bản. Hiện huyện còn 152 bản. Đang thực hiện quy trình sáp nhập 38 bản của 12 xã còn lại (dự kiến thực hiện trong năm 2019) trình tinh theo quy định. Việc sáp nhập các bản thuộc các xã, thị trấn được chỉ đạo thực hiện linh hoạt, không máy móc theo tinh thần: tập trung vào các bản trước đây chia tách ra nay sáp nhập lại và sáp nhập các bản liền kề do không đảm bảo tiêu chí quy định; đảm bảo sau sáp nhập ổn định, đoàn kết trong nhân dân được giữ vững, cùng nhau xây dựng bản ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được ổn định; không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã, bản. Kịp thời chỉ đạo rà soát, bố trí, sắp xếp lại người hoạt động không chuyên trách theo hướng tinh gọn về biên chế (mỗi bản bố trí không quá 7 người) và khuyến khích kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách đảm bảo phù hợp với trình độ, năng lực, đồng thời thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở¹⁹. 4 bản sau hợp nhất, sáp nhập, giảm 55 người (từ 83 người xuống còn 28 người); chỉ định cấp ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ theo quy định²⁰.

¹⁸ Thị trấn Tam Đường Hợp nhất, sáp nhập bản Tề Suối Ngòi với bản Thác Tình thành bản Thác Tình, Xã Bản Bo Hợp nhất, sáp nhập bản Nà Ly với bản Bản Bo thành bản Hợp Nhất, Xã Khun Há Hợp nhất, sáp nhập bản Chũ Khèo Thấp với bản Chu Khèo Cao thành bản Chũ Khèo, Xã Tả Lặng Sáp nhập bản Háng Lả với bản Thèn Pá thành bản Thèn Pá

¹⁹ Phương án nhân sự cho các bản sau sáp nhập của các xã. Bố trí một số chức danh chính (Bí thư chi bộ, Trưởng bản, Thân đội trưởng, Y tá bản, Chủ hộ trưởng phụ nữ, Bí thư chi đoàn, ...), các chức danh còn lại thực hiện bố trí kiêm nhiệm.

²⁰ Bộ tư cấp ủy của 04 chi bộ sau hợp nhất, sáp nhập. Bố trí Bí thư, phó Bí thư (chi bộ bản Thác Tình, Thị trấn Tam Đường, chi bộ bản Chũ Khèo xã Khun Há), Bố trí cấp ủy (gồm 03 đồng chí) Chi bộ bản Hợp Nhất (xã Bản Bo), Chi bộ bản Thèn Pá (xã Tả Lặng)

- Cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của địa phương, cơ quan, đơn vị; việc phân công, phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát quyền lực.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng: Đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới. Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên là thủ trưởng cơ quan, đồng thời quy định trách nhiệm quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan và người đứng đầu trong công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ²¹. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc cho phù hợp; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định²². Ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức²³. Quan tâm kiểm tra giám sát đối với người đứng đầu và cấp ủy chính quyền trong thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, ... theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

5. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Công tác củng cố, xây dựng Đảng ở cơ sở đã được cấp ủy các cấp nghiêm túc tổ chức thực hiện và đạt được kết quả quan trọng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng chuyển biến tích cực. Tổ chức cơ sở đảng được kiện toàn, từng bước bảo đảm yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Công tác kết nạp đảng viên được quan tâm, từ đầu nhiệm kỳ đã kết nạp được 469 quần chúng ưu tú vào Đảng²⁴. Không còn thôn, bản chưa có chi bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở được chăm lo; đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở được trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, năng lực, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng lên; năng lực, trình độ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở được nâng lên rõ rệt. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy chuyển biến tích cực; nhiều tổ chức cơ sở

²¹ Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quyết định số 1985-QĐ/HU, ngày 21/8/2018 về giao biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, Trung tâm Bảo dưỡng chính trị huyện năm 2018, Quy định 03-QĐ/HU, ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (thay thế Quy định 05-QĐ/HU, ngày 20/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

²² Quyết định số 1716-QĐ/HU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt quy chế làm việc của cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy, Quyết định số 1717-QĐ/HU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt quy chế làm việc của cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Ủy ban UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội

²³ Quyết định số 894 -QĐ/HU, ngày 31/10/2016 về thành lập Tổ xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ xây dựng vị trí việc làm xây dựng kế hoạch số 44 -KH/TXDĐA, ngày 31/10/2016, Thông báo số 183 -TB/TXDĐA về xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Công văn số 26/UBND-NV ngày 22/01/2014 về việc xây dựng cơ cấu vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức, Tờ trình số 383/TT UBND ngày 25/8/2014 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, Công văn số 1047/SNV-TCBC ngày 12/7/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu về việc hoàn thiện các nội dung Đề án vị trí việc làm theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt

²⁴ trong đó kết nạp lại 01 trường hợp, nữ là 219, dân tộc thiểu số 211, 01 theo tôn giáo

đảng đã giữ vững, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, dân chủ trong Đảng và trong xã hội được mở rộng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, kế hoạch, quy định, quy chế đổi mới, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên. Các cấp ủy đảng đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; gắn công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, phát triển đảng viên với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành 12 văn bản nhằm tiếp tục nâng cao lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

Nhận thức rõ việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là vấn đề cơ bản, cấp bách hiện nay. Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ gắn với tinh giản biên chế²⁵. Tiếp tục củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Giải thể chi bộ cơ quan xã, thị trấn; đưa đảng viên công tác ở xã, thị trấn về sinh hoạt đảng tại các chi bộ thôn, bản.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở đề ra những chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự tiên phong gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chăm lo kết nạp đảng viên, nhất là ở những bản, đơn vị có ít đảng viên, chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ không bền vững. Chỉ đạo cấp ủy chi bộ thực hiện tốt công tác tạo nguồn, đề nghị học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng. Chỉ đạo cấp ủy cơ sở hướng dẫn, thực hiện nghiêm túc thủ tục, quy trình xét đề nghị kết nạp theo quy định của Điều lệ Đảng, đến nay 100% bản, trường học, trạm y tế đã có chi bộ.

²⁵ Giải thể Công đoàn giáo dục huyện, Trung tâm chữa bệnh Giáo dục lao động và xã hội huyện, hợp nhất, sáp nhập 04 đơn vị trường học (trường THCS Pa Pe và trường THCS Bình Lư thành Trường THCS Bình Lư, trường Tiểu học số 1 Bình Lư và trường Tiểu học số 2 Bình Lư thành trường Tiểu học Bình Lư, hiện đang thực hiện quy trình sáp nhập trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Sung Phái và trường THCS xã Sung Phái), hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông cấp huyện thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, bàn giao Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý thực hiện chủ trương Trường Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Quán đọc trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, phân công nhiệm vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Kiểm Chính Thành tra huyện, dự kiến thực hiện phần công trường Đan Điền vận kiểm Chủ tịch Ủy ban UBMTTQ huyện

Về nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các văn bản quy định về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện được phân công phụ trách Đảng bộ các xã, thị trấn dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư²⁶. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm việc tổ chức mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu theo kế hoạch của Huyện ủy; phân công, cử các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, đảng viên, công chức có trình độ, năng lực theo dõi, phụ trách các chi bộ, dự sinh hoạt với chi bộ để chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc sinh hoạt chi bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kiểm tra việc thực hiện nội dung sinh hoạt và đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo kiểm tra lồng ghép vào các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy về nội dung sinh hoạt chi bộ với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thường xuyên kiểm tra nội dung sinh hoạt chi bộ theo lộ trình, kế hoạch đề ra. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, lấy kết quả nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cấp ủy viên dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ trực tiếp thẩm định kết quả đánh giá chất lượng của buổi sinh hoạt theo quy định. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ cho cấp dưới và chỉ đạo cơ quan tham mưu thường xuyên đôn đốc triển khai việc thực hiện²⁷. Căn cứ văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động xây dựng kế

²⁶ Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 01/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện được phân công phụ trách Đảng bộ xã, thị trấn, Quyết định số 1446-QĐ/HU, ngày 11/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường về phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 phụ trách đảng bộ các xã, thị trấn, Kế hoạch số 113-KH/HU, ngày 22/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường về thực hiện Kế luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về "nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" trong tình hình mới, Quy định số 01-QĐ/HU, ngày 20/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên BCH, Ủy viên BTV, cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ, Quyết định số 1909-QĐ/HU, ngày 20/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ bản, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy các xã, thị trấn, Quyết định số 2173-QĐ/HU, ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ bản thuộc Đảng ủy các xã, thị trấn (thay thế Quyết định số 1909-QĐ/HU)

²⁷ Kế hoạch số 48 - KH/HU, ngày 17/11/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 59- KH/HU, ngày 06/01/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Tuyên truyền Thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về nhân rộng điển hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch số 68- KH/HU, ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2017, Kế hoạch số - KH/HU, ngày /2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2018, Kế hoạch số 140- KH/HU, ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2019, Công văn số 141 - CV/HU, ngày 12/07/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai quán triệt và thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Công văn số 54-CV/BTCHU, ngày 14/02/2017 của Ban Tổ chức Huyện ủy về việc đưa nội dung "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" vào nội dung sinh hoạt chi bộ định kỳ; Công văn năm 2018, Công văn số 30-CV/BTGHU, ngày 16/4/2019 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy về đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW năm 2019.

hoạch sinh hoạt chuyên đề, thực hiện nghiêm việc tổ chức mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu đảm bảo thời gian, thành phần, nội dung theo quy định²⁸.

Trong những năm qua đội ngũ cán bộ, công chức được các cấp, các ngành quan tâm cử đi đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị từng bước đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, bậc, công chức, công vụ. Trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức ngày càng tăng, không còn tình trạng đê bạt, bổ nhiệm cán bộ chưa có trình độ lý luận chính trị, cán bộ dự nguồn quy hoạch lãnh đạo quản lý được các đảng ủy xã, thị trấn quan tâm cử đi đào tạo. Cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng nhìn chung có bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, từ đó tạo nguồn cho nhân sự cho cấp ủy và Bí thư cấp ủy nhiệm kỳ mới. Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo, chất lượng đảng viên từng bước được nâng lên. Việc rà soát, sàng lọc đảng viên được hiện nghiêm túc, đúng quy định, qua rà soát từ ngày 01/01/2015 đến 31/3/2019, tổng số đảng viên rà soát là 2.662 đồng chí trong đó: không hoàn thành nhiệm vụ là 59 đồng chí; đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt Đảng là 05 đồng chí; đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước là 56 đồng chí; không có đảng viên thiếu gương mẫu và uy tín trong nhân dân thấp.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư cấp ủy về phẩm chất, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; hằng năm cử bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên các chi, đảng bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ kiến thức xây dựng Đảng. Qua bồi dưỡng đã giúp các bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên các chi, đảng bộ cơ bản nắm được kiến thức nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, góp phần nâng cao chất lượng, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức, quán triệt sâu sắc về phương thức lãnh đạo và ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở; cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh, huyện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác; xây dựng kế hoạch, nghị quyết và giải pháp cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

²⁸ Kế hoạch số 125-KH/HU, ngày 20/6/2018 về tổ chức thực hiện mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên hằng năm được triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định. Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, trưởng, phó các ban Đảng dự, chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhìn chung diễn ra chân thành, cởi mở, các ý kiến góp ý trên tinh thần thẳng thắn, dân chủ, phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Sau kiểm điểm các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức đảng yếu kém; tập thể, cá nhân nghiêm túc tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh bản kiểm điểm, xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

6. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện các nghị quyết, quy định, của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế của huyện²⁹; cụ thể về tiêu chuẩn đối với từng chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực quản lý trên cơ sở bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng được xác định trong Quy định số 89-QĐ/TW của Trung ương.

Ban hành quy định số 07-QĐi/HU, ngày 16/5/2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; lãnh đạo, tổ chức thực hiện theo đúng phân cấp quản lý cán bộ. Quy định rõ nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ; phân rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp trong quản lý cán bộ, những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình; đồng thời phân công, phân cấp cho cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và các chức danh cán bộ khác. Định kỳ cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm,...

Tổ chức thực hiện bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Ban Thường vụ quy định rõ nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình và thủ tục bổ nhiệm theo đúng

²⁹ Kế hoạch số 130-KH/HU, ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định 03-QĐi/HU, ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (thay thế Quy định 06-QĐi/HU, ngày 20/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

trình tự, các khâu của công tác cán bộ. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, nhận xét đánh giá cán bộ một cách dân chủ; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo lộ trình. Công tác cán bộ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Về quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử Ban Thường vụ quy định đối với nguồn nhân sự tại chỗ phải thực hiện theo năm bước đảm bảo tính khách quan, dân chủ đúng quy trình, thủ tục của các bước đã được quy định.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ và nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị ngay từ cấp ủy, tổ chức đảng thông qua việc cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, quy trình, bảo đảm dân chủ, chặt chẽ trong các khâu của công tác cán bộ, từ quản lý, đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, đảm bảo đúng quy trình. Các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền đều quyết định theo đa số, việc giới thiệu cán bộ đề bạt, bổ nhiệm hoặc ứng cử bầu giữ các chức vụ lãnh đạo của Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị do cấp ủy cùng cấp giới thiệu trên cơ sở quy hoạch và tín nhiệm của các cơ quan, đoàn thể; quan tâm lắng nghe ý kiến của quần chúng, của cấp dưới và phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức trước nhiệm vụ được giao của người đứng đầu,... bảo đảm công tác cán bộ được thực hiện dân chủ, khách quan, công tâm, lựa chọn đúng người có đủ phẩm chất, năng lực theo tiêu chuẩn quy định nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, phát huy trí tuệ, kiến thức và kinh nghiệm của cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

Thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết TW7, khóa XII. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ dựa trên các quan điểm, quy định của Đảng, Nhà nước phù hợp với điều kiện phát triển của huyện như: Chủ động, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo và rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc, cán bộ nữ. Đổi mới quan điểm và phương pháp đánh giá cán bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ. Quan tâm công tác tạo nguồn cán bộ, tuyển chọn nhân tài, phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ rèn luyện trong hoạt động thực tiễn từ cơ sở. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược một cách có lộ trình, chiến lược cơ bản, khoa học và lâu dài theo

hướng phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc đã được đào tạo, đã được thử thách qua thực tiễn, có thành tích nổi trội và có triển vọng phát triển; xây dựng kế hoạch cụ thể để luân chuyển, điều động giữ vị trí cấp trưởng, phù hợp với chức danh quy hoạch ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ; đánh giá chính xác nhân sự được quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền vào các chức danh lãnh đạo, quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhiệm vụ chính trị. Thực hiện đúng phương châm “kế thừa và phát triển”, bảo đảm sự “chuyển tiếp liên tục”, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo hệ thống chính trị của huyện trong giai đoạn hội nhập và phát triển của đất nước.

Thực hiện việc đổi mới phương thức lãnh đạo trong công tác cán bộ thời gian qua đã được cấp ủy, chính quyền huyện thực hiện hiệu quả, chất lượng phù hợp với đường lối, quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng.

Việc đánh giá cán bộ của huyện được thực hiện đảm bảo nguyên tắc đảng thống nhất quản lý công tác đánh giá cán bộ từ huyện xuống cơ sở trong phạm vi trách nhiệm được phân công, phân cấp; đúng nguyên tắc, quy trình, lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan theo các văn bản, hướng dẫn của cấp trên. Có trên 200 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý được đánh giá phục vụ công tác bổ nhiệm, rà soát, bổ sung quy hoạch, công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2015 - 2020; hàng năm trung bình có trên 200 lượt cán bộ được đánh giá, xếp loại cuối năm³⁰. Xem xét gợi ý kiểm điểm sâu đối với 18 tập thể, 20 cá nhân. Kết quả đánh giá cán bộ đã làm cơ sở cho việc quyết định bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, giúp cán bộ nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực và hiệu quả công tác; đồng thời giúp cấp ủy nắm chắc hơn về đội ngũ cán bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện gắn với công tác quy hoạch cán bộ, phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng cán bộ. Căn cứ quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu nhiệm vụ công tác, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn và cụ thể cho từng năm, đảm bảo phù hợp với chức danh, ngạch, bậc vị trí việc làm, khả năng ngân sách. Việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo quy trình, quy định, quy hoạch và kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với ngạch công chức, vị trí việc làm³¹. Quan tâm đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ

³⁰ Ví dụ: Năm 2016 cán bộ, lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, xã đã được đánh giá chất lượng 216, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 44/216, chiếm 20,3%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 157/216, chiếm 72,7%; hoàn thành nhiệm vụ 15/216, chiếm 6,9%. Năm 2018 số cán bộ, lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, xã đã được đánh giá chất lượng 246, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 25/246, chiếm 10,2%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 210/246, chiếm 85,4%; hoàn thành nhiệm vụ 11/246, chiếm 4,5%.

³¹ Nhiệm kỳ 2010-2015 huyện đã cử 541 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo về chuyên môn, lý luận, quản lý nhà nước, cụ thể Đào tạo về chuyên môn 100 lượt (Thạc sĩ 9, Đại học 91), lý luận chính trị 241 (Cao cấp 30, trung cấp 211), quản lý nhà nước 170, bồi dưỡng tin học 30, quyết định mở 42 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, UBMTTQ và các đoàn thể, quốc phòng – an ninh đối tượng 4 cho 2 341 lượt người. Nhiệm kỳ 2015-2020 huyện đã cử 450 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo về chuyên môn, lý luận, quản lý nhà nước, cấp nhật kiến thức, cụ thể Đào tạo về chuyên môn 50 (Thạc sĩ 12, Đại học 38); lý luận chính trị 194 (Cao cấp

nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, đào tạo sau đại học²² để có đội ngũ trí thức giỏi trên từng ngành, lĩnh vực, nhất là những ngành, lĩnh vực mà huyện đang có thế mạnh; ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức có tuổi đời còn trẻ, có trình độ, năng lực và chiều hướng phát triển tốt, trong quy hoạch để tạo nguồn cán bộ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; chỉ đạo thường xuyên nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

Công tác bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định, đảm bảo thực hiện tốt các khâu, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng,.... Việc bổ nhiệm cán bộ, công chức được dựa trên yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu tổ chức và chất lượng cán bộ theo quy định; đồng thời phát huy thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong lựa chọn, giới thiệu nhân sự, bảo đảm nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", không có tình trạng độc đoán, chuyên quyền trong công tác cán bộ. Từ năm 2010 đến nay đã bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử 139 người, trong đó (cấp trưởng: 48, cấp phó: 91). Nhìn chung cán bộ, công chức được bổ nhiệm cơ bản đã phát huy năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của huyện.

Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo công tác quy hoạch cán bộ đảm bảo đúng quan điểm, phương châm nguyên tắc của Đảng. Lấy việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ để xác định cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, về 3 độ tuổi, phương châm "động" và "mở" trong quy hoạch, dự báo được nhu cầu cán bộ trước mắt và lâu dài để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng trên kết quả giới thiệu quy hoạch của hội nghị trước làm cơ sở cho giới thiệu quy hoạch ở hội nghị sau, lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch ở cấp trên bảo đảm sự liên thông, gắn kết giữa huyện với cơ sở, giữa các cơ quan, đơn vị trong huyện³³. Cán bộ đưa vào quy hoạch có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi và cơ cấu theo quy định. Hằng năm, chỉ

20. Trung cấp 174), quản lý nhà nước 176, cấp nhật kiến thức cho đối tượng 4 30 Quyết định mở 53 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, UBMTTQ và các đoàn thể, quốc phòng – an ninh đối tượng 4 cho 3 756 lượt người

²² Cứ 4 đồng chí đi đào tạo sau đại học là người dân tộc thiểu số, trong đó có 01 đồng chí là nữ

³³ * Giai đoạn 2010-2015: - Ban Chấp hành (59 đồng chí) về chuyên môn: đại học 40 đồng chí đạt 68%; cao đẳng, trung cấp 07 đồng chí đạt 12%, về lý luận: cử nhân, cao cấp 20 đồng chí đạt 34%, trung cấp 34 đồng chí đạt 58%); - Ban Thường vụ (18 đồng chí) về chuyên môn: đại học 18 đồng chí đạt 90%, cao đẳng, trung cấp 02 đồng chí đạt 10%, về lý luận: cử nhân, cao cấp 17 đồng chí đạt 85%, trung cấp 03 đồng chí đạt 15%; - Các chức danh chủ chốt (22 đồng chí): về chuyên môn: đại học 19 đồng chí đạt 86%, cao đẳng, trung cấp 03 đồng chí đạt 14%, về lý luận: cử nhân, cao cấp 17 đồng chí đạt 77%; trung cấp 05 đồng chí đạt 23%); - Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể huyện (72 đồng chí) về chuyên môn: đại học 43 đồng chí đạt 60%, cao đẳng, trung cấp 25 đồng chí đạt 35%, về lý luận: cử nhân, cao cấp 22 đồng chí đạt 31%, trung cấp 17 đồng chí đạt 24%)

* Giai đoạn 2015-2020: - Ban Chấp hành (55 đồng chí) về chuyên môn: đại học 44 đồng chí đạt 80%, cao đẳng, trung cấp 11 đồng chí đạt 20%, về lý luận: cử nhân, cao cấp 28 đồng chí đạt 51%, trung cấp 22 đồng chí đạt 40%); - Ban Thường vụ (18 đồng chí) về chuyên môn: đại học 16 đồng chí đạt 89%, cao đẳng, trung cấp 02 đồng chí đạt 11%; về lý luận: cử nhân, cao cấp 11 đồng chí đạt 61%, trung cấp 07 đồng chí đạt 39%); - Các chức danh chủ chốt (19 đồng chí) về chuyên môn: đại học 19 đồng chí đạt 100%, cao đẳng, trung cấp 0 đồng chí; về lý luận: cử nhân, cao cấp 15 đồng chí đạt 79%, trung cấp 04 đồng chí đạt 21%); - Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể huyện (145 đồng chí) về chuyên môn: đại học 132 đồng chí đạt 91%, cao đẳng, trung cấp 11 đồng chí đạt 8%, về lý luận: cử nhân, cao cấp 21 đồng chí đạt 16%, trung cấp 66 đồng chí đạt 50%)

đạo rà soát, đánh giá điều chỉnh quy hoạch, bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới và đưa ra khỏi quy hoạch những người không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện. Phê duyệt quy hoạch cấp trường, phó các phòng ban, đoàn thể huyện; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng quy định.

Xây dựng, thực hiện kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ, công chức đảm bảo quy trình chặt chẽ, tiến hành từng bước, thận trọng không làm tràn lan, trên cơ sở quy hoạch, kết hợp chặt chẽ đồng bộ với các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ những cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, dự kiến số lượng, danh sách cán bộ cần thực hiện điều động, luân chuyển và làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ luân chuyển tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản, quy định về chính sách cán bộ của Đảng, Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong huyện, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức theo quy định³⁴, từ chính sách sử dụng và quản lý cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tiền lương; nhà ở; xét tuyển công chức, viên chức; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội; thực hiện nghiêm chế độ khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức,... góp phần phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, đồng thời khuyến khích động viên cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo kịp thời, đúng quy trình, quy định. Từ việc tiến hành thẩm tra, xác minh đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị; phát hiện, đấu tranh nhận diện và kết luận xử lý các trường hợp cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị hiện nay, phục vụ cho việc kiện toàn tổ chức, bộ máy trong toàn hệ thống chính trị đến việc xử lý thông tin được tiến hành trong điều kiện bảo mật cao, đúng quy trình, bảo đảm nguyên tắc, thủ tục quy định. Các cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ đã kết luận làm rõ nhiều vấn đề nghi vấn góp phần bảo vệ uy tín cán bộ, bảo vệ tổ chức trước các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời điều tra, xác minh và kết luận các trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm tiêu chuẩn chính trị, đề nghị cơ quan chức năng, cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý thích hợp. Có trên 1.015 cán bộ, đảng viên được rà soát thẩm định tiêu chuẩn chính trị (cấp huyện 255 đồng chí; cấp cơ sở

³⁴ Giải quyết chính sách cho 32 cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận (chuyên môn thạc sỹ, Đại học 22, lý luận chính trị 10), giải quyết chế độ tiền lương cho trên 4.529 lượt người (khối Đảng, đoàn thể 129 lượt người, khối Nhà nước trên 4000 lượt người, khối xã, trên 400 lượt người, chế độ nhà ở, đất ở cho 292 cán bộ, công chức đủ điều kiện quy định, thực hiện xét tuyển, tuyển dụng 707 công chức, viên chức (xét tuyển, tuyển dụng: 613 người, tiếp nhận 94 người).

Chỉ đạo Hội đồng chuyên môn BVCSKCB huyện khám sức khỏe tự nguyện cho 161 cán bộ, công chức được điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (trong đó điều động bổ nhiệm và bổ nhiệm 129 đồng chí, bổ nhiệm lại 26 đồng chí) Tổ chức thẩm hỏi, động viên và thực hiện chế độ thăm, viếng 26 cán bộ, đảng viên và thân nhân cán bộ (thăm hỏi 02 cán bộ, công chức, trong đó cán bộ thuộc đối tượng 3 01 người, đối tượng 04 01 người, chuyển 02 đồng chí nằm điều trị tại bệnh viện lên tuyến trên, thực hiện chế độ thăm viếng cho 22 cán bộ nghỉ hưu, thân nhân cán bộ, công chức; đảng viên 40 năm tuổi đảng trở lên, trong đó cán bộ nghỉ hưu. 03 người; thân nhân cán bộ, công chức 14 người, đảng viên 40 tuổi đảng trở lên 05 người). Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP cho 04 đồng chí, thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP cho 23 đồng chí (khối Đảng, đoàn thể 02, khối chính quyền 07, cấp xã, thị trấn 14) và thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ sau tinh giản.

760 đồng chí)³⁵. Qua thẩm định rà soát nhận thấy không có biểu hiện cơ hội chính trị, bè phái gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng. Phát hiện có 45 trường hợp liên quan đến lịch sử chính trị và chính trị hiện nay (cấp huyện là 04, cấp cơ sở là 41), đã xử lý kỷ luật 14 cán bộ (khiển trách 09, cảnh cáo 05).

7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Huyện ủy, luôn coi trọng công tác lãnh đạo, tổ chức triển khai, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Trung ương có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp mình. Tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát trên các mặt, các lĩnh vực còn yếu kém, dễ phát sinh tiêu cực góp phần ngăn ngừa, phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót, hạn chế tiêu cực, giảm sai phạm của tổ chức đảng cơ sở, cán bộ đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện.

Việc thực hiện triển khai kiểm tra, giám sát cơ bản được thực hiện nghiêm túc, trọng tâm, trọng điểm, góp phần bảo vệ và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, khắc phục tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chỉ đạo UBKT Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng, cụ thể hóa các quy trình, quy định của Trung ương, tính về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phù hợp với thực tiễn; ban hành quy trình, hệ thống các mẫu văn bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng cho UBKT cấp cơ sở.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, triển khai kịp thời và sao gửi các văn bản, Quy định, Quyết định, Hướng dẫn của Bộ Chính trị, UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên³⁶ như: Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm.

Công tác kiểm tra, giám sát giúp nhận thức rõ hơn tình hình thực tế địa phương, đơn vị, kịp thời phát huy những ưu điểm, ngăn ngừa sửa chữa khuyết điểm, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức đảng cơ sở, cán bộ đảng viên;

³⁵ Trong đó Giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020 là 210 đồng chí (cấp huyện 46 đồng chí, cấp cơ sở 164 đồng chí), giới thiệu tham gia ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2016-2021 là 652 đồng chí (cấp huyện 56 đồng chí, cấp cơ sở 596 đồng chí), cán bộ, đảng viên trong diện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại là 153 đồng chí (cấp trường 55 đồng chí, cấp phó 98 đồng chí), cán bộ, quần chúng đề nghị xem xét kết nạp Đảng: 05.

³⁶ Toàn huyện đã tổ chức 48 hội nghị học tập quán triệt, 219 buổi sinh hoạt chi bộ để phổ biến, quán triệt cho 2.399/2.552 đảng viên, đạt 94%. Công chức, viên chức chưa phải đảng viên 1.144/1.204 đạt 95 %

biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời đối với đảng viên vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Huyện ủy, các Chi, Đảng bộ cơ sở đã tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 183 đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội (*Trong đó, người đứng đầu tổ chức Đảng: 119 đồng chí; Nhà nước: 58 đồng chí; UBMTTQ và các đoàn thể: 6 đồng chí*) trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm, nâng cao trách nhiệm, tạo sự chuyển biến giúp đảng viên từng bước hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBKT các cấp; việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tự kiểm tra, giám sát.

Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy ban hành và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật và tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng hằng năm sát với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; trung tập cán bộ tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng.

Các chi, đảng bộ cơ sở chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với đảng viên, tổ chức đảng trực thuộc trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề đạt kế hoạch đề ra. Quy trình, thủ tục thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát cơ bản đầy đủ.

- Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa UBKT với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp; chủ động phối hợp với các Ban đảng trong công tác tham mưu giúp cấp ủy tổng kết công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm và trung tập cán bộ tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy; thường xuyên phối hợp với các cơ quan trong Khối nội chính huyện trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ.

Tham gia ý kiến với các Ban đảng trong việc giúp Huyện ủy chuẩn bị nhân sự, đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát và công tác xây dựng Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong nhiệm kỳ.

+ Công tác kiểm tra, giám sát của BTV Huyện ủy

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức thực hiện 19 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 54 tổ chức đảng, 27 đảng viên. Cụ thể như sau:

Thực hiện 9 cuộc kiểm tra đối với 22 tổ chức đảng và 22 đảng viên (Trong đó: 6 Huyện ủy viên, 13 Đảng ủy viên). 10 cuộc giám sát đối với 32 tổ chức đảng và 25 đảng viên (Trong đó: 5 Huyện ủy viên, 6 Đảng ủy viên, 14 Chi ủy viên)

Nội dung kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT cấp ủy; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản sau Đại hội; thực hiện Quy chế làm việc; việc tổ chức thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền, ban hành chương trình hành động và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04 - NQ/TW (khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

Qua các cuộc kiểm tra, giám sát, BTV Huyện ủy đã kịp thời chỉ rõ những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa, nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên nhất là người đứng đầu tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến giúp cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy:

Hàng năm các Ban đảng đã chủ động phối hợp với UBKT Huyện ủy tham mưu cho cấp ủy trong việc xác định nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để triển khai thực hiện; cử cán bộ tham gia thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của Huyện ủy khi được trung tập.

Từ đầu nhiệm kỳ các Ban đảng đã tổ chức thực hiện 11 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 20 tổ chức đảng (trong đó: 9 cuộc kiểm tra đối với 16 tổ chức đảng, 2 cuộc giám sát đối với 4 tổ chức đảng). Nội dung kiểm tra, giám sát: về nghiệp vụ công tác Đảng, công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Tuyên giáo và hoạt động của Ban Tuyên giáo Đảng ủy; việc lãnh đạo, chỉ đạo thu, nộp, sử dụng đảng phí, thực hiện nhiệm vụ công tác văn phòng cấp ủy; việc thực hiện công tác dân vận.

Kết quả kiểm tra: Các cấp ủy được kiểm tra, giám sát đã chỉ đạo bộ phận giúp việc tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác Đảng; tổ chức triển khai các hội nghị học tập nghị quyết của cấp trên đúng nội dung, đối tượng, thời gian; chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, nội dung phục vụ các cuộc họp định kỳ, đột xuất; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và phát triển đảng viên. Thực hiện việc thu, chi đảng phí đảm bảo theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy cơ sở:

Thực hiện 156 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 242 tổ chức đảng, 119 đảng viên (08 Đảng ủy viên; 103 Chi ủy viên). Trong đó: kiểm tra 91 cuộc đối với 127 tổ chức Đảng và 70 đảng viên. Giám sát 65 cuộc đối với 116 tổ chức đảng và 49 đảng viên. Nội dung: Việc ban hành các văn bản sau Đại hội; thực hiện Quy chế làm việc; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; việc tuyên truyền nghị quyết đại hội đảng bộ huyện, xã; việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với Chỉ thị số 03-CT/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về việc học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; việc tuyên truyền, quán triệt học tập nghị quyết đại hội đảng các cấp; chấp hành quy chế làm việc, hướng dẫn của cấp trên, thực chế độ sinh hoạt, nguyên tắc tập trung dân chủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện chế độ chính sách cho học sinh; việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã, chi bộ và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Chi bộ cơ sở.

Các chi bộ ít đảng viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, tiêu chuẩn đảng viên; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm. Các chi bộ có ban chỉ ủy đã tổ chức thực hiện 39 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 63 lượt đảng viên (Trong đó: Kiểm tra thực hiện 28 cuộc với 29 đảng viên; Giám sát thực hiện 11 cuộc giám sát đối với 12 đảng viên). Kết quả: Cơ bản các đảng viên được kiểm tra, giám sát chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần học tập, nâng cao trình độ; phẩm chất đạo đức lối sống giản dị, trung thực, thẳng thắn, gần gũi với đồng nghiệp, đồng chí. Không vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm.

+ Tình hình thi hành kỷ luật trong Đảng

Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kịp thời kiểm tra, xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm và thi hành kỷ luật theo thẩm quyền góp phần giữ nghiêm kỷ luật Đảng; giúp cấp ủy tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ngăn chặn, phòng ngừa cán bộ, đảng viên vi phạm.

Tổng số đảng viên phải thi hành kỷ luật 51 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 51 đảng viên, hình thức kỷ luật: Khiển trách 43 đảng viên; Cảnh cáo 04 đảng viên; khai trừ 04 đảng viên.

Nội dung vi phạm: Vi phạm CSDSKHHGD; Luật hôn nhân gia đình; luật hình sự; có hành vi bạo lực trong gia đình; vi phạm đạo đức nghề nghiệp; tự ý ra nước ngoài không báo cáo cấp ủy quản lý; chấp hành cam kết không nghiêm túc, không khắc phục sửa chữa, sai lầm khuyết điểm làm ảnh hưởng đến mối quan hệ quần dân

và cơ quan đơn vị; không chấp hành mệnh lệnh của cấp trên; vi phạm nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

8. Công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Xác định công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Thời gian qua dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác dân vận không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của huyện.

Thực hiện phương châm cán bộ, đảng viên phải tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân, thời gian qua Đảng bộ huyện đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị; hằng năm thực hiện tốt việc xây dựng chương trình, kế hoạch đi cơ sở, tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với dân, giải đáp vướng mắc cho người dân; lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân; quan hệ giao tiếp, thái độ ứng xử với nhân dân đã chuyển biến tích cực. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 16/1/2019 của Huyện ủy về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ, tổ chức đảng. Trong thời gian qua đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, không xảy ra trường hợp quan liêu, hách dịch trước quần chúng Nhân dân.

Chỉ đạo việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện có hiệu quả phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác dân vận; tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện³⁷. Hiện nay trên địa bàn huyện 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã niêm yết công khai tiêu chí công tác dân vận chính quyền; các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đời sống của Nhân dân; Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cơ quan, đơn vị treo công khai tại nơi làm việc. Huyện ủy, UBND huyện xây dựng lịch tiếp công dân hàng tháng; Hội đồng Nhân dân tăng cường việc tiếp xúc cử tri trả lời các ý kiến kiến nghị của cử tri. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân được quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy trình; nội dung tiếp công dân đưa vào quy chế hoạt động của UBND các cấp. Công tác cải cách hành chính (nhất là việc triển khai cải cách thủ tục hành

³⁷ Chỉ đạo thực hiện Kết luận 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; Kết luận số 43- KL/TW ngày 07/1/2019, của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 60 -CTr/TU, ngày 15/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch 50 -KH/HU, ngày 16/9/2013 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới” đi vào chiều sâu, hiệu quả

chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp liên quan đến đời sống của Nhân dân được) quan tâm chỉ đạo; UBND huyện tiếp tục nâng cao các chỉ số cải cách hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham tích cực tham gia giám sát phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận được quan tâm; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được đẩy mạnh gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua "Dân vận khéo"³⁸ đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, giải quyết có hiệu quả nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; tạo được chuyển biến trong nhận thức và hành động về vai trò, vị trí của công tác dân vận.

9. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cấp ủy, chính quyền huyện đã xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm và kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020. Triển khai toàn diện các giải pháp theo quy định của luật phòng, chống tham nhũng; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng. Qua đó, đã từng bước giữ vững kỷ cương pháp luật trong quản lý hành chính, kinh tế xã hội của huyện.

Quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung trong đó có các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về Phòng, chống tham nhũng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tuyên truyền miệng, trong sinh hoạt các đoàn thể... Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp huyện đã tổ chức 09 hội nghị cho 1.376 lượt người tham gia; cấp xã tổ chức được 1.165 buổi tuyên truyền cho 59.815 lượt người.

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; các trường THPT và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị đã thực hiện nội dung "Phòng, chống tham nhũng" vào tuyên truyền, giảng dạy theo hướng dẫn của tỉnh³⁹.

Qua công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện chủ trương chính sách, pháp luật về PCTN, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân

³⁸ Từ năm 2015 đến nay, trên địa bàn huyện có trên 1.200 mô hình "Dân vận khéo" thực hiện có hiệu quả (trong đó, có 165 mô hình điển hình "Dân vận khéo" được Chủ tịch UBND huyện khen)

³⁹ Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho 620 học sinh Trường THPT, THPT Bình Lư 370 học sinh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã đưa nội dung "Phòng, chống tham nhũng" vào giảng dạy tại 15 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 934 học viên

dân, từ đó dần từng bước tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động về PCTN trên địa bàn huyện.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng: Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục phối hợp các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền cho nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thường xuyên động viên, khuyến khích nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng; UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và thị trấn tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Liên đoàn Lao động huyện tuyên truyền, giáo dục về phòng chống, tham nhũng đối với thành viên, hội viên và nhân dân, tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng; phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền.

Hàng năm Ủy ban MTTQ huyện phối hợp với Thanh tra huyện tiếp nhận đơn thư giải quyết khiếu nại tố cáo; tổ chức và hoạt động của ban Thanh tra nhân dân... qua đó đã lồng ghép quán triệt, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cũng như việc kết hợp giải quyết khiếu nại - tố cáo để phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Việc tự phát hiện tham nhũng, lãng phí; Ngăn chặn, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, “Tham nhũng vặt” được quan tâm lãnh đạo thực hiện: các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 37/2007/NĐ-CP ngày 29/3/2007 về minh bạch tài sản, thu nhập; rà soát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, triển khai, tổ chức cho các đối tượng phải kê khai và 100% đối tượng đã nộp bản kê khai với tổng 1.792 lượt người⁴⁰; bản kê khai được công khai và lưu giữ đúng quy định và chưa có trường hợp nào phải xác minh. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực, ngành nghề định kỳ phải chuyển đổi theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; một số vị trí đã chuyển đổi như vị trí kế toán các phòng ban, các xã, thị trấn... Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Về xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất, quản lý đầu tư xây dựng, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của dân đều được công khai minh bạch.

Từ năm 2014 đến năm 2018, UBND huyện phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tổ chức thanh tra 26 cuộc tại 87 cơ quan, đơn vị (Trong đó phòng, chống tham nhũng 07 cuộc); nội dung thanh tra tập trung trên các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác; Đầu tư xây dựng cơ bản; Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia... Qua công tác thanh tra đã chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế của các đơn vị như: Công tác quản lý kinh tế; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống, tham nhũng chưa được quan tâm đúng mực; công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan một số lĩnh vực chưa đảm bảo

⁴⁰ Năm 2015: 447 người; năm 2016: 451 người, năm 2017: 442 người; năm 2018: 452 người kê khai

theo quy định⁴¹; Lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót trong quản lý sử dụng ngân sách trước Lãnh đạo huyện.

10. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ huyện Tam Đường luôn nhận thức rõ việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị là một trong những nội dung rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tăng cường và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh:

+ *Đổi mới thông qua việc ban hành quy chế làm việc*: Cấp ủy luôn coi trọng việc xây dựng và ban hành quy chế làm việc và kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; quy chế quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và cá nhân các đồng chí bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên; về mối quan hệ giữa cấp ủy với các cơ quan, tổ chức liên quan... Xây dựng, tổ chức ký kết quy chế phối hợp theo quy định (Có danh mục văn bản chi tiết kèm theo).

+ *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*: Cấp ủy luôn quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bầu giữ các vị trí lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động; định hướng về nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; làm tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên... từng bước khắc phục tình trạng hành chính hóa hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tốt quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đồng thời, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc.

+ *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là đối với Nhà nước*: Tập trung đổi mới theo hướng dân chủ và pháp quyền: tôn trọng hoạt động của chính quyền, tôn trọng Hiến pháp và pháp luật. Cấp ủy lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, không áp đặt mà trên cơ sở dân chủ, phát huy dân chủ trong thảo luận, trao đổi nhằm tạo ra sự thống nhất chung trong hành động. Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy giữ vững được vai trò lãnh đạo của mình, vừa phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong việc ban hành, cụ thể hóa, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều

⁴¹ Qua thanh tra phát hiện tổng số tiền sai phạm là 2.437.947.000 đồng; kiến nghị xử lý về kinh tế thu hồi 2.437.947.000 đồng, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.413.324.000 đồng. Công tác tự kiểm tra nội bộ Kho bạc nhà nước huyện Tam Đường đã phát hiện hành vi vi phạm của công chức và thông báo cơ quan điều tra công an huyện Tam Đường để phối hợp đã kiến nghị xử lý thu hồi tiền tham nhũng là 27.883.000 đồng; đã thu hồi số tiền 27.883.000 đồng. đồng thời đã xử lý kỷ luật 01 công chức vi phạm bằng hình thức buộc thôi việc.

kiện thực tế của địa phương, vừa thể hiện được chức năng lãnh đạo đối với chính quyền trong tổ chức thực hiện. Qua đó, không để xảy ra tình trạng chông chéo, “lấn sân” giữa tổ chức đảng với chính quyền cùng cấp.

+ *Đổi mới trong xây dựng, ban hành chủ trương, nghị quyết của Đảng:*

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc mở rộng dân chủ trong Đảng, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia đóng góp xây đảng; tranh thủ ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học trong tham mưu, tư vấn, đề xuất xây dựng, ban hành chủ trương định hướng lớn của Đảng; việc ban hành các nghị quyết của Đảng tập trung vào những vấn đề quan trọng, có tính cấp thiết, có trọng tâm, trọng điểm và mang tính khả thi, không dàn trải, chông chéo. Tập trung chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về “nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền trong quán triệt, cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng.

+ *Đổi mới trong công tác kiểm tra, giám sát:* Cấp ủy luôn coi trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong hệ thống chính trị nhằm kịp thời phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xác định rõ hơn trách nhiệm tập thể và cá nhân trong lãnh đạo, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan nhà nước, đoàn thể. Chú trọng xây dựng văn hóa, đạo đức công vụ trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, hệ thống chính trị; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

- *Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của Đảng:* Trong sinh hoạt, cấp ủy đảng luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng, hoạt động và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn với giữ vững đoàn kết, thống nhất, tăng cường kỷ luật trong Đảng. Khắc phục tình trạng tập trung quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, dân chủ hình thức, vô tổ chức, vô kỷ luật, cục bộ, lợi ích nhóm. Thực hiện nghiêm nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chú trọng rà soát, bổ sung sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của cấp ủy. Trong hoạt động, hầu hết các cấp ủy đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã chủ động xây dựng phong cách làm việc khoa học, khách quan, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; chú trọng dành thời gian cho học tập, nghiên cứu lý luận; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị và sơ, tổng kết thực tiễn, gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với đảng viên và nhân dân.

Về kết quả cải cách thủ tục hành chính trong Đảng: Huyện ủy đã tập trung đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và xác định rõ trách nhiệm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan tham mưu giúp việc cho Huyện ủy; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ

chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện nghiêm việc cải cách thủ tục hành chính trong Đảng: nâng cao chất lượng các văn bản, bảo đảm đúng, trúng về nội dung, thể thức, văn bản ngắn gọn, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản, nhất là trong việc khai thác và sử dụng mạng Thông tin nội bộ của Đảng giúp thuận tiện, nhanh chóng tra cứu tìm tài liệu, khai thác sử dụng tài liệu nhưng vẫn bảo đảm được tính an toàn; từng bước cắt giảm việc họp hành, đầu tư trang thiết bị tổ chức các hội nghị trực tuyến đến cơ sở, qua đó tiết kiệm được thời gian, văn phòng phẩm, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chú trọng rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy, tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc cho phù hợp.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Việc hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn và các văn bản cụ thể hóa Điều lệ Đảng của Trung ương, của tỉnh⁴². Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các chi đảng bộ cơ sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung các quy định, hướng dẫn và các văn bản của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Qua việc tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền đã nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thi hành Điều lệ Đảng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng, qua đó, đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, tổ chức rút kinh nghiệm và tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành điều lệ Đảng.

2. Về đảng viên

Về tiêu chuẩn của đảng viên và điều kiện để được xem xét kết nạp vào Đảng cơ bản đã phù hợp với điều kiện và tình hình hiện nay, tạo thêm động lực phấn đấu cho đảng viên và góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

Việc thực hiện các quyền của đảng viên trong tình hình hiện nay: quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng được cụ thể hóa thông qua quy chế làm việc của chi bộ, giúp cho mọi đảng viên kịp thời nắm bắt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Các cấp ủy thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền của đảng viên như quyền được thông tin, thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết, ứng cử và đề cử; được phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị và được yêu cầu trả lời, được trình bày ý kiến khi chi bộ xét, quyết định công tác.

Cơ bản đảng viên trong toàn Đảng bộ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người đảng viên, có tư tưởng chính trị vững vàng, giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo

⁴² Ban hành Công văn số 193 CV/HU, ngày 27/10/2016 về việc quán triệt, triển khai Quy định số 29-QĐ/TW về tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt với 218 người tham gia

đức cách mạng và phát huy tinh tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành sự phân công, điều động, luân chuyển của tổ chức. Đối với quyền của đảng viên dự bị được đảm bảo và phù hợp với điều kiện hiện nay.

Thủ tục, điều kiện, thời gian kết nạp đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ từ khâu đánh giá xem xét, lựa chọn quần chúng ưu tú cử đi học lớp nhận thức về đảng, chi bộ họp xét giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, tổ chức cho quần chúng khai lý lịch, xác minh, thẩm tra lý lịch, xin ý kiến các tổ chức đoàn thể nơi công tác và chi bộ nơi cư trú giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, đến việc tổ chức nề kết nạp được thực hiện theo đúng hướng dẫn và quy định của Trung ương.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở phân công cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể phụ trách đến từng chi bộ, có trách nhiệm phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu, tạo nguồn và từng bước nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và cùng cố nâng cao chất lượng tổ chức Đảng ở thôn, bản.

Việc xét công nhận đảng viên chính thức: Cơ bản các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, thủ tục theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

Việc phát, quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng được quản lý chặt chẽ, đúng quy định. Hồ sơ đảng viên được bảo quản chặt chẽ theo chế độ mật, các thủ tục trong hồ sơ được lưu trữ theo danh mục và hàng năm tổ chức bổ sung hồ sơ đảng viên đảm bảo theo quy định. Khi đảng viên chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, hoặc thay đổi nơi cư trú đã chủ động báo cáo với chi bộ và cấp ủy để làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng, đảm bảo đúng thủ tục và thời gian quy định.

Việc thực hiện chế độ sinh hoạt đảng định kỳ của đảng viên: Mọi đảng viên đều chấp hành nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ. Dự, ghi chép các nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ. Chủ động nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ và giữ gìn đoàn kết nội bộ. Đồng thời, đảng viên đều có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Gương mẫu chấp hành nghị quyết, kết luận của chi bộ; sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được chi bộ phân công.

Các trường hợp xóa tên đảng viên được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ quy định trong Điều lệ Đảng:

+ Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy đã thực sự coi trọng công tác xây dựng Đảng, tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; quán triệt sâu sắc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm. Quyết liệt chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp đặc biệt chú trọng xây dựng quy định, quy chế nội bộ, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, xác định rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, trách nhiệm tập thể và thẩm quyền cá nhân, trách nhiệm người đứng đầu được đẩy mạnh.

+ Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở cấp huyện là Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và giữa hai nhiệm kỳ đại hội cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Để phát huy dân chủ trong đại hội, trong Ban Chấp hành đã giành nhiều thời gian và gọi mở cho tất cả đảng viên tham gia thảo luận và chuẩn bị các báo cáo về các vấn đề công việc quan trọng liên quan đến sự lãnh đạo của đảng.

+ Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình. Trước kỳ đại hội Ban Chấp hành khóa cũ chuẩn bị dự thảo các báo cáo, văn kiện, các vấn đề về đại biểu dự đại hội, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội; Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội. Cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu; Cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch để trả lời các vấn đề do đảng viên, đại biểu đại hội yêu cầu liên quan đến các ứng cử viên; Chuẩn bị tài liệu cho cấp ủy khóa mới để bầu các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra khóa mới trong phiên họp lần thứ nhất. Kịp thời thông tin tình hình và kết quả đại hội tới tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc.

+ Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng đến từng cán bộ, đảng viên. Đảm bảo mọi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chủ trương của đảng, chính sách của nhà nước.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiều chương trình trọng điểm về kinh tế-xã hội có tính bao quát mà Đại hội Đảng bộ huyện đề ra; tổ chức thực hiện nhiệm vụ Xây dựng Đảng theo đúng chỉ đạo của cấp trên bằng việc xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị, thông tri, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Những văn bản lãnh đạo, chỉ đạo này đều được đưa ra tập thể bàn

bạc, thảo luận, tham gia ý kiến và được đa số các thành viên trong tập thể lãnh đạo biểu quyết tán thành thì mới ban hành và tổ chức thực hiện

Trong những năm qua các cấp ủy cơ sở tập trung chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc; hướng dẫn sinh hoạt chi bộ, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng; chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chi bộ; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác hiệu quả, thiết thực, sát với chương trình của cấp ủy cấp trên; bổ sung, ban hành và thực hiện quy chế làm việc theo quy định. Kịp thời củng cố, kiện toàn cấp ủy với số lượng và cơ cấu hợp lý, gắn với nâng cao chất lượng và thực hiện tốt chính sách cán bộ, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của địa phương.

Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ huyện hiện nay được thành lập theo cấp hành chính của Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cấp và của toàn Đảng. Hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy từng bước được sắp xếp, kiện toàn hợp lý và hiệu quả hơn.

Thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, Hướng dẫn của cấp trên về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập tiểu ban nhân sự nhằm giúp Ban Thường vụ chuẩn bị số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn nhân sự cấp ủy khóa mới. Tiểu ban nhân sự tổ chức xin ý kiến của các đồng chí UV BCH đương nhiệm giới thiệu nhân sự tham gia BCH khoá mới và các chức danh chủ chốt của huyện, trên cơ sở quy hoạch cấp ủy. Công tác bầu cử tại đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ huyện thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y theo quy định.

Về đại biểu dự đại hội: Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 có 220 đại biểu tham dự (đại biểu đương nhiên là: 29; đại biểu bầu 191; đại biểu nữ: 37; đại biểu là dân tộc kinh là: 103; đại biểu là các dân tộc khác: 117), được phân bố ở tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc, đảm bảo về cơ cấu và tiêu chí của đại biểu. Qua kết quả thăm tra tư cách đại biểu, 100% đại biểu đủ tư cách dự đại hội.

Về cấp ủy viên: Các đồng chí được tín nhiệm bầu vào cấp ủy khóa mới đều đảm bảo tiêu chuẩn chung của cán bộ theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và một số điểm nhấn mạnh nêu trong Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu tại đại hội là 37 đồng chí đảm bảo số lượng đúng theo hướng dẫn của cấp trên; cơ cấu các ngành, các lĩnh vực, dân tộc thiểu số và cơ cấu nữ hợp lý phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương⁴³; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được đại hội bầu đảm bảo được 3 độ tuổi và có tính kế thừa cao⁴⁴.

⁴³ Khối Đảng, đoàn thể 12 đồng chí, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, 05 đồng chí, Khối Nội chính: 04 đồng chí, Khối Kinh tế 05 đồng chí, Khối Văn hóa-xã hội: 04 đồng chí, Khối Nông thôn, 07 đồng chí, nữ 08 đồng chí và 06 thành phần dân tộc

⁴⁴dưới 35 tuổi 06 đồng chí, từ 35 đến 50 tuổi 26 đồng chí, còn lại trên 50 tuổi

Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch đại hội: Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ huyện đã bầu ra đoàn chủ tịch gồm 05 đồng chí, đoàn chủ tịch đã điều hành việc bầu cử theo đúng quy chế bầu cử trong đảng và hướng dẫn của cấp trên như: Hướng dẫn đề đại hội thảo luận tiêu chuẩn cấp ủy viên, số lượng, cơ cấu cấp ủy; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử. Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất, báo cáo với đại hội xem xét, quyết định những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử. Giới thiệu ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu đề đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội. Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX thực hiện đảm bảo đầy đủ 4 nội dung theo quy định Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị. Đại hội đã bầu ra đoàn đại biểu đi dự đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh đảm bảo về cơ cấu, số lượng đã được phân bổ. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành được bầu là 37 đồng chí, hiện nay là 33 đồng chí; Ban Thường vụ 11 đồng chí; Ủy ban kiểm tra là 7 đồng chí, hiện nay là 3 đồng chí (*nghi hưu và chuyển công tác*), nhìn chung phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

Ngày từ đầu nhiệm kỳ Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, quy chế đã quy định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Bí thư, phó Bí thư Huyện ủy.

5. Về tổ chức cơ sở đảng

Nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng: Tổ chức cơ sở đảng đã nhận thức và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống chính trị; đồng thời, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực ở cơ sở, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm. Qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện về phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa vào chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi cá nhân của cán bộ, đảng viên.

Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020 thực hiện đầy đủ 4 nội dung theo quy định của Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cụ thể là: (1) Báo cáo tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 và xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XIX; đóng góp ý kiến về tiêu chuẩn, cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở: Căn cứ vào tình hình và số lượng đảng viên của từng đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy định hướng số lượng cấp ủy cho các đảng bộ cơ sở theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, cấp ủy viên được đại hội bầu ở đảng bộ các xã, thị trấn từ 11 đến 15 đồng chí.

Điều kiện về số lượng đảng viên chính thức để thành lập chi bộ cơ sở (3 đảng viên chính thức trở lên) và đảng bộ cơ sở (30 đảng viên chính thức trở lên) là hợp lý với tình hình và điều kiện hiện nay.

Chế độ sinh hoạt của cấp ủy cơ sở, chi bộ và đảng bộ cơ sở: Thực hiện các Chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về duy trì chế độ sinh hoạt và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, đảng ủy và đảng bộ cơ sở, hầu hết các cấp ủy đã nhận thức sâu sắc và từng bước đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt, nội dung sinh hoạt có trọng tâm, thiết thực, giải quyết tốt các vấn đề quan trọng của địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đó góp phần nâng cao trình độ, nhận thức cho đảng viên trong việc xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của mình, phát huy dân chủ tham gia ý kiến thảo luận xây dựng Nghị quyết và thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ và cấp ủy đã đề ra.

Hình thức sinh hoạt các loại hình chi bộ đã từng bước phù hợp với tình hình hiện nay, các chi bộ căn cứ vào định hướng nội dung sinh hoạt của cấp trên để lựa chọn nội dung và hình thức sinh hoạt phù hợp với điều kiện của chi bộ.

Đối với nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở là 5 năm 2 lần là chưa phù hợp để thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của chi bộ và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của đảng bộ cấp trên, vì vậy nên thống nhất nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở như nhiệm kỳ của chi bộ cơ sở để thống nhất trong lãnh đạo và chỉ đạo.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện nhìn chung chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ đã đề ra; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh về mọi mặt, lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức vững mạnh, liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; kiểm tra, giám

sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

Trong nhiệm kỳ qua Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội, Công an; Nhà nước thống nhất quản lý đối với Quân đội, Công an và sự nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định của Hiến pháp và pháp luật phù hợp tình hình thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự quốc phòng địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tại các xã, thị trấn. Ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Bí thư Huyện ủy tham gia cấp ủy và giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện; đồng chí Phó Bí thư, chủ tịch UBND huyện tham gia cấp ủy Quân sự huyện và phụ trách Đảng ủy Công an huyện.

Quy định hiện nay về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân là hợp lý, đồng bộ và thống nhất theo tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang nói chung.

Việc định hướng tư tưởng gắn với các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng của lực lượng vũ trang được cơ quan chính trị cấp trên phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, vừa thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương.

7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

- Việc thực hiện quy định tổ chức đảng phải tiến hành kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

Các cấp ủy đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hàng năm theo thời gian quy định. Nội dung kiểm tra, giám sát đã có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào đối tượng, lĩnh vực, nhạy cảm dễ phát sinh vi phạm, tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Các tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát nghiêm túc chấp hành quyết định kiểm tra, giám sát của cấp trên, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy định. Báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế theo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát theo thời gian yêu cầu.

- Cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các Chi, Đảng bộ cơ sở nghiêm túc tổ chức quán triệt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng⁴⁵; Xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá,

⁴⁵ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm

chương trình trình kiểm tra giám sát hằng năm của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp để triển khai tổ chức thực hiện. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo thực hiện 137 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 315 tổ chức đảng, 221 đảng viên (Trong đó: 11 Huyện ủy viên; 27 Đảng ủy viên; 117 chi ủy viên). Các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp được thực hiện cơ bản đúng kế hoạch đề ra, từng bước đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả. Qua kiểm tra, giám sát đã kết luận rõ ưu, khuyết điểm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm quy định Điều lệ Đảng.

- Chế độ làm việc và thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của UBKT các cấp:

UBKT các cấp làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của UBKT cấp trên. Cấp ủy các cấp đã lãnh đạo UBKT thực hiện cơ bản đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định. Các cuộc kiểm tra, giám sát đạt kế hoạch đề ra. Chất lượng thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát từng bước được nâng cao, quy trình thủ tục thực hiện cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBKT các cấp từ đầu nhiệm kỳ đến nay: UBKT Huyện ủy thực hiện 14 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 28 tổ chức Đảng, 12 đảng viên (Trong đó: 09 cuộc kiểm tra đối với 18 tổ chức Đảng, 02 đảng viên; 05 cuộc giám sát đối với 10 tổ chức Đảng, 10 đảng viên). UBKT Đảng ủy cơ sở thực hiện 111 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 151 tổ chức đảng, 19 đảng viên (trong đó 65 cuộc kiểm tra đối với 104 tổ chức Đảng, 05 đảng viên; 46 cuộc giám sát đối với 99 tổ chức Đảng, 39 đảng viên).

- Kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm:

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Thực hiện 02 cuộc kiểm tra đối với 01 tổ chức Đảng và 02 đảng viên (Đảng ủy viên) trong đó: Năm 2017 thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 01 đảng viên (Đảng ủy viên). Nội dung: Việc thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; Luật phòng chống Ma túy 2013. Kết quả: Có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách. Năm 2018 thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 01 tổ chức Đảng và 01 đảng viên (Đảng ủy và đồng chí Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã) theo đơn tố cáo của công dân. Kết quả: Các khuyết điểm của Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư thường trực Đảng ủy chưa đến mức phải thi hành kỷ luật.

tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quy định số 03-QĐ/TW ngày 23/8/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình vào Đảng, Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật tổ chức Đảng vi phạm, Quy định 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng, Thông báo kết luận số 38-TB/TW về tiếp tục thực hiện chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở: Thực hiện 05 cuộc kiểm tra đối với 05 đảng viên (02 đảng ủy viên, 02 chi ủy viên) Nội dung: Vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm. Việc thực hiện nội quy, quy chế của Nhà trường, chức trách nhiệm vụ được giao; Quy định những điều đảng viên không được không được làm; Luật hôn nhân và gia đình. Kết quả: 05 đảng viên được kiểm tra có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã đề nghị Đảng ủy cơ sở đã thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách 05 đồng chí.

- *Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng*

UBKT Huyện ủy thực hiện 10 cuộc kiểm tra đối với 30 tổ chức đảng. Kết quả Đảng ủy, UBKT Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc cơ bản đã lãnh đạo, quán triệt các văn bản của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, và thi hành kỷ luật Đảng; chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát, định kỳ chấp hành chế độ báo cáo sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát lên cấp trên theo quy định.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thực hiện 27 cuộc kiểm tra đối với 74 tổ chức đảng (*chi bộ trực thuộc*). Kết quả: Các chi bộ đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với đảng viên trong chi bộ, không có đảng viên có dấu hiệu vi phạm và vi phạm quy định Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

- *Kiểm tra tài chính đảng*

UBKT Huyện ủy thực hiện 8 cuộc kiểm tra đối với 20 tổ chức Đảng. Kết quả các tổ chức đảng được kiểm tra thực hiện công tác quản lý, thu, chi đảng phí, mở được sổ theo dõi thu, chi đảng phí, hàng quý trích nộp đảng phí lên cấp trên.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thực hiện 22 cuộc kiểm tra đối với 31 tổ chức đảng (*chi bộ trực thuộc*). Kết quả cơ bản các tổ chức đảng được kiểm tra thực hiện nghiêm túc việc thu, nộp đảng phí; trích nộp đảng phí lên cấp trên theo quy định.

- *Giám sát tổ chức đảng và đảng viên*

Giám sát thường xuyên: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, từ huyện đến cơ sở đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm. Tập trung giám sát trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm. Tăng cường giám sát các tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết TW4 (khoá XII) của Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

Giám sát chuyên đề:

UBKT Huyện ủy thực hiện 5 cuộc giám sát đối với 15 tổ chức đảng và 10 đảng viên. Nội dung: Giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc chấp hành chỉ thị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực

hiện quy định những điều đảng viên không được làm; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Kết luận của cấp ủy cấp trên. UBKT Đảng ủy thực hiện 46 cuộc giám sát đối với 99 tổ chức đảng và 39 đảng viên. Nội dung: Việc ban hành các văn bản sau Đại hội; thực hiện Quy chế làm việc; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Quyết định, Kết luận của cấp ủy cấp trên và cấp mình; chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên:

UBKT Huyện ủy tiếp nhận 05 đơn tố cáo, phản ánh của đảng viên, công dân đối với 07 đảng viên (01 Huyện ủy viên, 05 Đảng ủy viên, 01 Chi ủy viên). Trong đó: 02 đơn giấu tên tố cáo 04 đảng viên. Nội dung: Tố cáo việc thực hiện quy trình kết nạp đảng viên; việc tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Kết quả: qua xác minh, không đủ cơ sở giải quyết; 02 đơn giấu tên tố cáo 02 đảng ủy viên và 01 chi ủy viên⁴⁶. Các nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên đã được Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo đúng trình tự quy định, không để tồn đọng kéo dài.

8. Về khen thưởng, kỷ luật

- Huyện ủy luôn kịp thời thực hiện việc khen thưởng để khích lệ, động viên đối với tổ chức đảng và đảng viên. Công tác thi đua khen thưởng được duy trì nề nếp, chặt chẽ đảm bảo tính dân chủ, công khai, kịp thời, đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, phản ánh đúng thực chất, coi trọng chất lượng, khắc phục được bệnh thành tích, gắn vai trò trách nhiệm của các cấp ủy với trách nhiệm của người đứng đầu, sự gương mẫu của đảng viên trong việc đánh giá, phân loại và bình xét khen thưởng. Các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên đều có những giá trị tặng phẩm kèm theo phù hợp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ huyện đã có các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên: 20 chi, đảng bộ cơ sở; 19 chi bộ trực thuộc; 46 đảng viên. Đồng thời, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng đối với 02 chi, đảng bộ cơ sở; 03 chi bộ trực thuộc và 18 đảng viên.

- Các cấp ủy đảng đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; thường xuyên quán triệt các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, do vậy các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng. Các đảng viên vi phạm phải thi hành kỷ luật Đảng chấp hành nghiêm túc quyết định kỷ luật, không có đơn thư, khiếu nại kỷ luật Đảng.

⁴⁶ 01 đơn giấu tên tố cáo 01 Đảng ủy viên (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy) Nội dung: Tố cáo việc thực hiện quy trình kết nạp đảng viên. Qua xác minh nội dung đơn, đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Kết quả: các khuyết điểm, vi phạm chưa đến mức phải xử lý kỷ luật.

01 đơn tố cáo đối với 01 Chi ủy viên (Phó Bí thư Chi bộ) Nội dung: Tố cáo hành vi bạo lực, lăng mạ người dân. Kết quả giải quyết: Không đủ căn cứ xác định đảng viên có hành vi bạo lực, lăng mạ người dân.

01 đơn tố cáo đối với 01 đảng ủy viên Nội dung: Tố cáo có quan hệ bất chính (đang giải quyết theo quy trình)

- Việc thi hành kỷ luật đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ ở cùng mức độ, hành vi vi phạm như hiện nay là chưa phù hợp. Vì người có chức vụ lãnh đạo cần phải gương mẫu và trách nhiệm hơn người không có chức vụ nên đề nghị có hình thức tăng nặng trong xử lý kỷ luật.

- Thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; các quy định, hướng dẫn quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng hiện nay là phù hợp, rõ ràng, để áp dụng thực hiện.

9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Đối với lãnh đạo Nhà nước, Huyện ủy đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới hoạt động của HĐND trong việc tổ chức kỳ họp, ban hành nghị quyết để tổ chức thực hiện; hoạt động giám sát tập trung vào những lĩnh vực, vấn đề thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến nhân dân và được nhiều cử tri quan tâm. Phối hợp tổ chức tốt công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị gửi các cơ quan chức năng xem xét giải quyết. Đồng thời giám sát, đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, HĐND bằng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể. Tập trung chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; làm tốt công tác khen thưởng. Tiếp tục kiện toàn cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phát động các phong trào thi đua yêu nước, nhân đạo, từ thiện gắn với nhiệm vụ chính trị của huyện và của từng tổ chức; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tích cực phối hợp với các cơ quan thực hiện quy chế giám sát và phân biện xã hội và tham gia, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời phản ánh với tổ chức đảng, chính quyền. Quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, đoàn viên, hội viên.

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm giới thiệu và đề nghị giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, UBMTTQ và

các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Từ năm 2015 đến nay đã thực hiện giới thiệu ứng cử và bổ nhiệm 51 đồng chí⁴⁷.

10. Đảng lãnh đạo Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Huyện ủy, luôn quan tâm, định hướng đến công tác tư tưởng, cán bộ và tổ chức các hoạt động của tổ chức Đoàn; đảm bảo cho Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, tập hợp đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia vào tổ chức Đoàn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an - ninh trật tự trên địa bàn huyện. Lãnh đạo cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác thanh niên⁴⁸. Tạo điều kiện để thanh niên tham gia phát triển kinh tế, nâng cao trình độ, được cống hiến sức trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Các tổ chức Đoàn thường xuyên tổ chức và phát động các phong trào thi đua, giao cho thanh niên chịu trách nhiệm thực hiện, những công việc khó đòi hỏi sự nhiệt tình, xung kích, giúp thanh niên có điều kiện phát huy khả năng, bộc lộ suy nghĩ, nguyện vọng, nhận thức để có hướng động viên khuyến khích cái đúng, uốn nắn kịp thời những sai sót, yếu kém. Từ đó, xây dựng động cơ vào Đảng đúng đắn cho đoàn viên thanh niên, phấn đấu trở thành đảng viên nhằm tạo nguồn cán bộ trẻ cho Đảng. từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tổ chức đoàn đã giới thiệu 645 đoàn viên tiêu biểu đi học lớp tìm hiểu về Đảng; có 446 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng. Hiện nay, toàn huyện có 517 đảng viên trong độ tuổi đoàn, sinh hoạt và công tác trong tổ chức Đoàn đã phát huy được tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ để cống hiến cho các hoạt động của Đoàn (*Tăng 87 đảng viên so năm 2015*).

11. Về tài chính Đảng

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ chính trị và chủ trương định hướng về công tác tài chính của cấp ủy, việc thực hiện dự toán của năm trước, cấp ủy các cấp lập dự toán và điều hành ngân sách luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như nhiệm vụ phát sinh, đặc thù của cấp ủy các cấp.

- Nguồn thu từ Đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên

Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí cơ bản bám sát vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên⁴⁹ theo quy định. Mức đóng đảng phí của đảng viên phù hợp với thu nhập của từng đối tượng.

Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số

⁴⁷ Năm 2015 bổ nhiệm 09 đồng chí (cấp trưởng 06, cấp phó 03) Năm 2016 bổ nhiệm 16 đồng chí (cấp trưởng 03, cấp phó 13), giới thiệu ứng cử 04 đồng chí (cấp trưởng 02, cấp phó 02). Năm 2017 bổ nhiệm 04 (cấp trưởng 01, cấp phó 03); giới thiệu ứng cử 05 đồng chí (cấp trưởng 02, cấp phó 03) Năm 2018 bổ nhiệm 08 đồng chí (cấp trưởng 01, cấp phó 07); giới thiệu ứng cử 01 đồng chí cấp trưởng Năm 2019 bổ nhiệm 02 đồng chí cấp trưởng, giới thiệu ứng cử 02 đồng chí (cấp trưởng 01, cấp phó 01)

⁴⁸ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa".

⁴⁹ Quyết định 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Ban Chấp hành Trung ương, Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/03/2011 của Văn phòng Trung ương, Hướng dẫn số 03 -HD/VPTW, ngày 6/7/2016 về thực hiện chế độ Đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW của Bộ chính trị

21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng và nguồn kinh phí nhà nước cấp từ chênh lệch đảng phí trích lại được phân bổ đầy đủ, kịp thời, đảm bảo kinh phí hoạt động chi thường xuyên của các chi, đảng bộ trực thuộc, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao.

- Việc lập, giao dự toán từ ngân sách Nhà nước

Việc lập, giao dự toán ngân sách Nhà nước của Huyện ủy Tam Đường luôn đảm bảo tính chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi quy định. Trong điều hành đã đảm bảo nguồn theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán được giao, đảm bảo công khai, dân chủ. Chú trọng sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, giao quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng các quy định, quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở hợp pháp, hợp lý đúng các hướng dẫn về chế độ chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Việc giao và điều chỉnh ngân sách dựa trên cơ sở nhiệm vụ phát sinh trong năm thực hiện đúng theo tiêu chuẩn, quy định của Đảng và Nhà nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện, các chi, đảng bộ cơ sở lập dự toán và quyết toán kinh phí theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư, đảm bảo kinh phí cho hoạt động công tác đảng của các tổ chức cơ sở Đảng (bao gồm cả các chi, đảng bộ ngành dọc cấp theo kinh phí ngành).

- Các quy định quản lý tài chính, tài sản của Đảng của BCH TW

Qua triển khai thực hiện cho thấy các văn bản hướng dẫn lập dự toán, chế độ hạch toán rõ ràng, chi tiết các định mức lập dự toán thu, chi và giúp đơn vị không gặp vướng mắc trong khâu lập dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm.

Chế độ chi tiêu bảo đảm theo Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 20/3/2010 của Tỉnh ủy Lai Châu; Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lai Châu quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của các Huyện ủy, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc, quy định rõ phạm vi đối tượng áp dụng, chế độ được hưởng đối với cán bộ công chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được đảm bảo như: về công tác biên soạn văn bản, chi cho công tác kiểm tra giám sát, chế độ Hội nghị, và một số chế độ khác như trang phục, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tham mưu giúp việc, văn thư lưu trữ; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho các đồng chí lãnh đạo; thăm hỏi, thăm viếng và các chế độ khác đúng theo quy định tại của cấp trên⁵⁰, góp phần quan trọng trong việc khích lệ, động viên cán bộ, công chức trong công tác.

- Báo cáo và quyết định nhiệm vụ Tài chính của cấp ủy

Định kỳ các cấp ủy, tổ chức Đảng xây dựng báo cáo tình hình tài chính đảng

⁵⁰ Quyết định số 704-QĐ/TU, ngày 13/4/2012 của Tỉnh ủy Lai Châu, Quyết định số 705-QĐ/TU ngày 13/4/2012 của Tỉnh ủy Lai Châu; Quyết định số 582 -QĐ/TU, ngày 6/11/2017 của Tỉnh ủy Lai Châu về Ban hành quy định về chế độ nghỉ dưỡng sức, bảo vệ chăm sóc sức khỏe, thăm hỏi, phúng viếng, chúc tết đối với tập thể cán bộ công chức viên chức người có công với cách mạng.

đảm bảo đúng theo quy định. Báo cáo phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ. Hàng năm công khai tài chính, báo cáo nhiệm vụ tài chính đảng tại hội nghị Ban Chấp hành đảng cùng cấp.

Cấp ủy các cấp đã quan tâm lãnh đạo đối với công tác kiểm tra tài chính đảng. Thường xuyên tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, của Nhà nước liên quan đến quản lý tài chính đảng và công tác kiểm tra, giám sát tài chính đảng, đề đối tượng được hưởng chế độ và người trực tiếp làm công tác kiểm tra tài chính đảng nắm chắc được chế độ, nguyên tắc thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm và kết quả nổi bật

Các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên từ huyện đến cơ sở đã nhận thức và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị; đồng thời, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực ở cơ sở. Nhiều cấp ủy đã thực sự đổi mới nội dung, quy trình và xác định được những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong việc ban hành các nghị quyết. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy đã khắc phục được tình trạng bao biện làm thay công việc của chính quyền, hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo. Quan tâm củng cố các tổ chức đảng yếu kém, tập trung chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị và đảng viên tiêu biểu xuất sắc. Việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm đã đi vào nền nếp.

Chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ được nâng lên rõ rệt, nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những vấn đề khó khăn vướng mắc ở đơn vị, cơ sở; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động và sinh hoạt, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng được phát huy hiệu quả, việc đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ... có chuyển biến tích cực.

Phần lớn đội ngũ cán bộ, đảng viên và cấp ủy viên cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, gương mẫu trong công tác, có năng lực, trình độ; thực hiện tốt việc "học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở đối với các cơ quan chuyên môn, đoàn thể được duy trì tốt; quy chế làm việc của BCH, BTV, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời. Trên cơ sở các quy chế, quy định rõ ràng, các hoạt động của tổ chức cơ sở đảng được cải tiến về lề lối, tác phong theo hướng ngày càng kỷ cương, nề nếp, chính quy hơn. Đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, phân định rõ ràng trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và từng cấp ủy viên, giữa cấp ủy với lãnh đạo đơn vị; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đoàn thể quản

chúng ở cơ sở ngày càng thể hiện rõ hơn, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt hơn, thực chất hơn.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Năng lực nắm bắt tình hình tư tưởng, thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác phòng ngừa, vận động, thuyết phục, đấu tranh, phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị có lúc thiếu sức thuyết phục, tính chiến đấu còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số tổ chức đảng chưa cao; một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện xem nhẹ công tác giáo dục lý luận chính trị, tinh thần thái độ học tập chưa tích cực. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng các cấp ở một số cấp ủy còn mang tính hình thức, chưa sát với thực tế nên tính khả thi không cao. Việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, vận dụng vào tình hình thực tiễn ở đơn vị, địa phương của một số cán bộ chủ chốt, tổ chức đảng còn hạn chế.

- Việc phê phán, đấu tranh với những vi phạm chuẩn mực đạo đức lối sống, về ý thức trách nhiệm, những biểu hiện vụ lợi cá nhân... ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Ý thức, thái độ nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, nhất là một số cán bộ lãnh đạo, chưa thường xuyên liên tục; thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; tác phong, phong cách làm việc chưa thật sự khoa học. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; các giải pháp đề ra khắc phục sửa chữa khuyết điểm còn chung chung, thiếu cụ thể; tình trạng suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống vẫn còn xảy ra ở một số cán bộ, đảng viên đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Một số cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 05 -CT/TW còn chưa quyết liệt, thiếu chiều sâu, nhất là trong việc gắn Chỉ thị với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Trong tổ chức thực hiện còn thiếu chủ động, sáng tạo, trông chờ hướng dẫn cấp trên. Một số cấp ủy chỉ đạo và đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng vẫn còn mang tính hình thức; việc giáo dục cán bộ đảng viên, công chức, viên chức học tập và làm theo Bác có lúc, có nơi chưa được chú trọng đúng mức, kết quả làm theo còn hạn chế. Năng lực, trình độ, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số cấp ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên hằng năm chưa bám sát phương hướng nhiệm vụ toàn khóa của Huyện ủy; việc thực hiện kiểm tra giám sát ở một số cấp ủy còn hình thức, chưa quyết liệt; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình và xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm ngay từ khi mới phát hiện vi phạm còn hạn chế. Quy trình, thủ tục, chất lượng thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát có mặt chưa đảm bảo; một số chi bộ thôn bản chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra, giám sát để tổ chức thực hiện.

- Việc giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên chưa được tiến hành sâu rộng, thường xuyên, còn có mặt hạn chế, trong đó nội dung giám sát cá nhân cán bộ, công chức, đảng viên chưa thực hiện được.

- Khả năng nhận thức, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của một số tổ chức Đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Tổ chức cơ sở đảng trong một số doanh nghiệp chưa thể hiện được vai trò lãnh đạo trong xây dựng, định hướng nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chưa quan tâm chú trọng đến công tác xây dựng Đảng.

- Hoạt động của một số tổ chức đoàn thể ở cơ sở hiệu quả chưa cao, việc phối hợp và tham gia xây dựng hệ thống các quy chế, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, các điều kiện về thời gian sinh hoạt, hội họp, kinh phí hoạt động nhìn chung còn khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Cán bộ chủ chốt biến động, thu hút cán bộ có trình độ, có năng lực cao về chuyên môn nghiệp vụ về công tác tại huyện khó khăn, cán bộ cơ sở năng lực hạn chế, cấp ủy cơ sở không có biên chế chuyên trách tham mưu giúp việc. Khả năng tiếp thu, cập nhật thông tin, tuyên truyền, vận động của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế; trình độ học vấn trong nhân dân nói chung còn thấp, không đồng đều giữa các vùng.

- Việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân có lúc chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát, vận động quần chúng hiệu quả chưa cao, chưa xử lý kịp thời và quyết liệt những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, giám sát.

- Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị còn chậm, chưa cụ thể hóa vào điều kiện đơn vị để thực hiện, chất lượng chưa đảm bảo. Một số Tổ chức cơ sở đảng yếu về năng lực lãnh đạo, còn lúng túng, chưa xác định rõ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất là trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ.

- Một số cấp ủy chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của hệ thống chính trị, chưa thực sự coi trọng vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng. Chưa dành nhiều thời gian, công sức để tập trung chỉ đạo, xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Công tác kiểm tra nắm tình hình cơ sở ở một số địa bàn chưa thường xuyên, sâu sát, dẫn đến việc phát hiện và xử lý một số vấn đề nảy sinh ở cơ sở còn bị động.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chính đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và

sức chiến đấu của Đảng. Bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các nghị quyết của Đảng, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Điều lệ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cho phù hợp với thực tế.

Hai là, phải chủ động, tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách tiếp cận khoa học, phù hợp; mạnh dạn tổ chức thực hiện với bước đi chắc chắn, không chủ quan, nóng vội; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng.

Ba là, phải coi trọng công tác nghiên cứu, cụ thể hóa Điều lệ Đảng bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Trong tổ chức thi hành cần phải giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Điều lệ Đảng.

Bốn là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn sát với tình hình thực tiễn.

Năm là, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Bảy là, Cấp ủy các cấp, Bí thư chi bộ phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tổ chức cơ sở đảng, của sinh hoạt chi bộ, coi việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải trọng tâm, thiết thực, đáp ứng với tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao trình độ nhận thức, giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên thực hiện đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ được cấp trên và chi bộ phân công. Trong sinh hoạt chi bộ phải thực hiện mở rộng và phát huy dân chủ để mọi đảng viên tham gia ý kiến thảo luận xây dựng Nghị quyết của chi bộ; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020-2025 VÀ ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Phương hướng

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng; thực hiện nghiêm túc việc triển khai quán triệt học tập các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; giải đáp, định hướng kịp thời dư luận xã hội. Giữ vững và tăng cường sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng bộ.

Tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tự phê bình và phê bình thành nề nếp trong sinh hoạt Đảng. Gắn phát triển đảng với quy hoạch cán bộ và xây dựng cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Làm tốt công tác tạo nguồn để bồi dưỡng kết nạp, nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, chú trọng phát triển đảng ở những chi bộ ít đảng viên, lực lượng dân quân, tự vệ, công an viên, đoàn viên. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên.

Nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Các cấp ủy đảng lãnh đạo và trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính, khi vụ việc vi phạm được phát hiện phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục. Thực hiện có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát của Trung ương, của tỉnh, triển khai toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, trọng tâm là kiểm tra tổ chức Đảng và Đảng viên có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên. Coi trọng công tác phúc tra sau kiểm tra.

2. Nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025

Nâng cao trách nhiệm tập thể và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong việc nghiên cứu, truyền đạt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên. Đồng thời vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa các nghị quyết của

cấp trên thành chương trình, kế hoạch hành động, các quy định cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm, đảm bảo tính khả thi cao, tạo được sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị. Trọng tâm là tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ. Tập trung tuyên truyền các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, khả thi. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị; gắn kết với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Chú trọng công tác tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chương trình hành động của cấp ủy; tổng kết công tác đảng, đoàn thể, chính quyền, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị sát với tình hình thực tiễn, phù hợp với đối tượng cán bộ; thực hiện tốt chương trình nâng cao trình độ và cập nhật kịp thời kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; chăm lo xây dựng, củng cố đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực của giảng viên chính trị, báo cáo viên; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết 26-NQ/TW khóa XII về *"Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ"* gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*. Coi đây là công việc thường xuyên, nền nếp của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể cấp ủy, cấp ủy viên; của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và của cá nhân đã được chỉ ra sau kiểm điểm và những thiếu sót, khuyết điểm mới phát sinh sau kiểm điểm một cách thường xuyên, liên tục.

Thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống, phong cách, công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Kiên quyết đấu tranh phòng và chống quan liêu, tham ô, tham nhũng,

lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm... Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng; giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Tích cực tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, đảng viên. Định kỳ hằng tháng, chi bộ kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cuối năm. Nghiên cứu, nắm vững các nội dung, phương pháp, yêu cầu, của việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm; các tiêu chí đánh giá, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, quy định và làm rõ mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở; đồng thời đi đôi với việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với chức danh, công việc của cán bộ, công chức cơ sở.

Tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo cho cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt; tập trung xây dựng, kiện toàn cấp ủy cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; kết hợp xây dựng cấp ủy, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Quy định những điều đảng viên không được làm. Thường xuyên nắm tình hình chính trị nội bộ, nhất là tình hình an ninh chính trị hiện nay ở cơ sở và nắm vững tư tưởng của cán bộ đảng viên, nhân dân đặc biệt là vùng bị lợi dụng tôn giáo. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ; Thực hiện tốt việc thẩm định các hồ sơ, tiêu chuẩn phục vụ cho công tác tuyển dụng, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu tham gia quy hoạch và phát triển đảng viên.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy cơ quan kiểm tra; nâng cao chất lượng tham mưu giúp cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của cấp ủy và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò giám sát của cả hệ thống chính trị trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện các kết luận sau kiểm tra; bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở...

Công tác dân vận phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với Nhân dân; thực sự phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ, phát huy quyền chủ của Nhân dân theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Thường xuyên sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của các tầng lớp Nhân dân; rà soát giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu kiện, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chú trọng hướng hoạt động về cơ sở, tích cực nắm bắt tình hình Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua "Dân vận khéo". Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước gắn với việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chính sách, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

II. NGUYÊN TẮC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CẦN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Kéo dài nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở bằng nhiệm kỳ đại hội của chi bộ cơ sở.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Đồng chí Lê Văn Lương, UVBTV - Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

PHỤ LỤC 1
CÁC VĂN BẢN CỤ THỂ HIỆN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII, CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ THỰC HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH TRONG NHIỆM KỲ



STT	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành
I Công tác tư tưởng, lý luận		
1	Huyện ủy Tam Dương Chương trình số 02-CTr/HU của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX	8/9/2015
2	Huyện ủy Tam Dương Chương trình số 04-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020	25/1/2016
3	Huyện ủy Tam Dương Chương trình số 06-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng	20/7/2016
4	Huyện ủy Tam Dương Kế hoạch số 12-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức; Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đổi mới công tác dân vận.	4/1/2016
5	Huyện ủy Tam Dương Kế hoạch số 13-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.	4/1/2016
6	Huyện ủy Tam Dương Kế hoạch số 29-KH/HU của BTV Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết DH đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng	1/7/2016
7	Huyện ủy Tam Dương Công văn số 158-CV/HU của Huyện ủy về tuyên truyền quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 118, 119 - KL/TW của Ban Bí thư TW; các NQ, đề án của tỉnh	11/8/2016
8	Huyện ủy Tam Dương Kế hoạch số 42-KH/HU của BTV Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy	27/10/2016
9	Huyện ủy Tam Dương Kế hoạch số 52-KH/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Quyết định số 241-QĐ/TU, ngày 30/9/2016 của Tỉnh ủy về việc Ban hành Đề án "Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2016 - 2020"	13/12/2016

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
10	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 55-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng khóa XII và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.	19/12/2016
11	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 69-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương	1/3/2017
12	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 293-CV/HU của BTV Huyện ủy về quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, Chỉ thị số 11-CT/TU	15/5/2017
13	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 193-CV/HU của Huyện ủy về việc quán triệt triển khai thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, Quy định số 30-QĐ/TW và Kết luận số 03-KL/TW	27/10/2016
14	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 84-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XII và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.	3/7/2017
15	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 93-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 86-QĐ/TW	28/8/2017
16	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 98-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XII	27/11/2017
17	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 92 -KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường	15/8/2017
18	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 365-CV/HU của BTV Huyện ủy về phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.	6/11/2017
19	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 378-CV/HU của BTV Huyện ủy về quán triệt Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị.	1/12/2017
20	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 103-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng giai đoạn 2016 - 2020" năm 2018.	8/1/2018

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
21	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 108-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020	16/1/2018
22	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 416-CV/HU của BTV Huyện ủy về việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng	8/3/2018
23	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 415-CV/HU của BTV Huyện ủy về viết bài thu hoạch và Xây dựng kế hoạch hành động của người đứng đầu thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XII	8/3/2018
24	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 436-CV/HU của BTV Huyện ủy về tăng cường đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc trên internet và các trang mạng xã hội	16/4/2018
25	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 123-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng khóa XII	20/6/2018
26	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 134-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng khóa XII	16/11/2018
27	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 141-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chi thị số 23 - CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII "về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới"	15/1/2019
28	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 146-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2018	19/2/2019
29	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 644-CV/HU của BTV Huyện ủy về tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, quy định kết luận của Trung ương	6/3/2019
II Công tác xây dựng Đảng về đạo đức			
1	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 15-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chi thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị năm 2016	7/1/2016

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
2	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 26-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị	28/3/2016
3	Huyện ủy Tam Đường	Chương trình số 08-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.	16/1/2017
4	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 48-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn 2016 - 2020	17/11/2016
5	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 59-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/HU, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và nhân rộng điển hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.	6/1/2017
6	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 68-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2017	24/2/2017
7	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 101-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2018	25/12/2017
8	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 116-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	10/4/2018
9	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 140-KH/HU ngày 15/1/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2019.	15/1/2019
10	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 145-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ cấp ủy, tổ chức đảng.	16/1/2019

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
11	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 150-KH/HU của BTV Huyện ủy về tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019); kỷ niệm 50 năm ngày mất của người (02/9/1969 - 02/9/2019) và sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị	21/5/2019
III Xây dựng bộ máy của hệ thống chính trị			
1	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 50-KH/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 30/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở giai đoạn 2016 - 2020.	13/12/2016
2	Huyện ủy Tam Đường	Quyết định số 991-QĐ/HU, của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 07 về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020	18/1/2017
3	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 70-KH/BCD của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 07 về thực hiện Nghị quyết về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020	1/3/2017
4	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 118-KH/HU của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"	25/10/2018
5	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 117-KH/HU của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	25/10/2018
6	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 124-KH/HU của Huyện ủy về xây dựng và nâng cao chất lượng của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân	20/6/2018
7	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 128-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Bí thư chỉ bộ kiểm tra, giám sát, tổ chức, tổ trưởng, Tổ dân phố; khắc phục trường bản, tổ trưởng Tổ dân phố chưa phải là đảng viên	16/8/2018
IV	Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên		

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
1	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 46-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2016	8/11/2016
2	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 100-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức năm 2017	30/11/2017
3	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 113-KH/HU của BTV Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đấu mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X "về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" trong tình hình mới.	22/3/2018
4	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 125 -KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức thực hiện mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu.	20/6/2018
5	Huyện ủy Tam Đường	Quy định số 01-QĐ/HU của BTV Huyện ủy về trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ	20/6/2018
6	Huyện ủy Tam Đường	Quyết định số 2173-QĐ/HU của BTV Huyện ủy về thành lập tổ dự theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ bản thuộc Đảng ủy các xã, thị trấn	15/11/2018
7	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 135-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức năm 2017	20/11/2018
8	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 149-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X "về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên"	25/3/2019
9	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 150-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/1/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.	25/4/2019
V	Công tác cán bộ		

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
1	Huyện ủy Tam Đường	Quyết định số 73-QĐ/HU của BTV Huyện ủy về việc ban hành Đề án tình giám biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP	4/9/2015
2	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 88-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	13/7/2017
3	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 130-KH/HU của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	19/10/2018
4	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch 135a-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về khắc phục khuyết điểm, hạn chế trong lãnh đạo chi đạo thực hiện Kết luận số 18 của Ban Bí thư, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 theo Thông báo số 799-TB/TU, ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	7/12/2018
VI Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng			
1	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 405-CV/HU của BTV Huyện ủy về quan triệt, triển khai thực hiện Quy định số 102-QĐ/TW, Quy định số 109-QĐ/TW của Bộ Chính trị	24/1/2018
VII Công tác Dân vận			
1	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 12a-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số	4/1/2016
2	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 47-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 03-KL/TW, ngày 13/5/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Quyết định số 290 của Bộ Chính trị (khóa X) về "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị".	19/10/2016
3	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 54-KH/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Quyết định số 239-QĐ/TU, ngày 30/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Đề án tổ chức thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới".	13/12/2016
VIII Công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí			

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Thời gian ban hành
1	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 25-KH/HU của Huyện ủy về thực hiện Chi thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng	28/3/2016
2	Huyện ủy Tam Đường	Công văn số 143-CV/HU của Huyện ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	15/7/2016
3	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 87-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	7/7/2017
4	Huyện ủy Tam Đường	Kế hoạch số 120-KH/HU của BTV Huyện ủy về Bổ sung kế hoạch số 25-KH/HU của Huyện ủy thực hiện Chi thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng	21/5/2018



PHỤ LỤC 2

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW**

1. Chưa thực hiện thí điểm hợp nhất Ban tổ chức cấp ủy với phong Nội vụ.
2. Đã thực hiện cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện.
3. Các mô hình hợp nhất Hợp nhất cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân cấp huyện (nêu tên cụ thể cơ quan, đơn vị hợp nhất).

Hợp nhất Trạm khuyến nông huyện với Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm chăn nuôi Thú y thuộc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện quản lý.

4. Chưa thực hiện hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng HĐND-UBND huyện.

5. Kết quả sắp xếp các ban chỉ đạo cấp huyện: Giảm 05 ban chỉ đạo (số lượng, tên các ban chỉ đạo giảm)

5.1. Ban chỉ đạo ISO - Hành chính huyện Tam Đường.

5.2. Ban chỉ đạo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

5.3. Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá.

5.4. Ban chỉ đạo khu vực phòng thủ huyện Tam Đường.

5.5. Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả huyện Tam Đường.

6. Kết quả sáp nhập thôn, bản (nêu số lượng thôn, bản giảm, số người hoạt động không chuyên trách giảm, số kinh phí tiết kiệm)

Sáp nhập 8 bản của 4 xã thành 4 bản, giảm 04 bản; 4 bản sau hợp nhất, sáp nhập, giảm 55 người (từ 83 người xuống còn 28 người). Kinh phí tiết kiệm 287 triệu.

7. Kết quả sắp xếp các ban quản lý dự án cấp huyện (số lượng, tên các ban chỉ đạo giảm): Chưa thực hiện

8. Kết quả sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện (nêu tên cụ thể): Chưa thực hiện.

THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CƠ SỞ VÀ ĐẢNG VIÊN

Biểu số 2

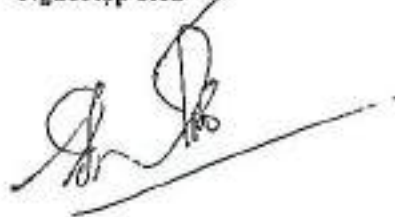
Loại hình cơ sở	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó: số cụm có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				Đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc**	
1	2	3	4 (=3+đ+7)	5	6	7	8	9	10
1/1/2016									
1. Xã	13		13		13			202	1636
2. Phường									
3. Thị trấn	1		1		1			22	200
4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	11	11	1		1			10	48
5. Cơ quan Nhà nước	26	14	12		1	11		10	188
6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:	12	1	11	0	1	10	0	5	136
a) Công lập	12	1	11		1	10		5	136
b) Ngoài công lập									
7. Quân đội	1		1		1			3	31
8. Công an	1		1		1			9	63
9. Doanh nghiệp và hợp tác xã	4		4	0	0	4			24
a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	4		4	0	0	4			24
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	4		4			4			24
- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên									
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ									
b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước									
- Công ty Cổ phần									
- Doanh nghiệp tư nhân									
- Công ty trách nhiệm hữu hạn									
- Công ty hợp danh									
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài									
Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài									
c) Hợp tác xã hoạt động theo Luật DN									
10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước									
11. Cơ sở khác									
Cộng (1+...+11)	69	26	44	0	19	25	0	261	2326
30/6/2019									
1. Xã	13		13		13			189	1871
2. Phường									
3. Thị trấn	1		1		1			20	252
4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	15	2	9			9			58
5. Cơ quan Nhà nước	23	3	19			19			193
6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:	8	0	8	0	1	7	0	5	143
a) Công lập	8		8		1	7		5	143
b) Ngoài công lập									
7. Quân đội	1		1		1			3	27
8. Công an	1		1		1			8	108
9. Doanh nghiệp và hợp tác xã	69	1	3			3			25
a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	4	1	3			3			25
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	4	1	3			3			25

Loại hình cơ sở	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó số chưa có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				Đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc**	
1	2	3	4 (=3+6+7)	5	6	7	8	9	10
NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên									
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ									
b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước	44								
- Công ty Cổ phần	7								
- Doanh nghiệp tư nhân	14								
- Công ty trách nhiệm hữu hạn	23								
- Công ty hợp danh									
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài									
Trong đó 100% vốn đầu tư nước ngoài									
c) Hợp tác xã	21								
10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước									
11. Cơ sở khác									
Cộng (1+...+11)	131	6	55	0	17	38	0	225	2677
30/9/2020*									
1. Xã									
2. Phường									
3. Thị trấn									
4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH									
5. Cơ quan Nhà nước									
6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:									
a) Công lập									
b) Ngoài công lập									
7. Quân đội									
8. Công an									
9. Doanh nghiệp và hợp tác xã									
a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước									
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ									
- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên									
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ									
b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước									
- Công ty Cổ phần									
- Doanh nghiệp tư nhân									
- Công ty trách nhiệm hữu hạn									
- Công ty hợp danh									
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài									
Trong đó 100% vốn đầu tư nước ngoài									
c) Hợp tác xã									
10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước									
11. Cơ sở khác									
Cộng (1+...+11)									

(*) Đề nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

(**) Chi bộ trực thuộc: Gồm chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng bộ bộ phận

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



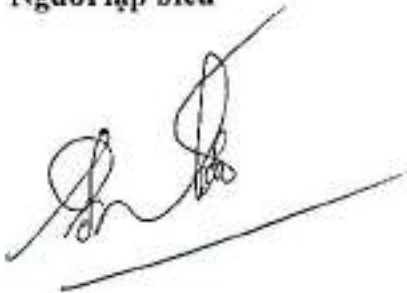
Sông Lữ Páo

THỐNG KÊ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ ĐỒNG THỜI LÀ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu số 3

STT	Loại hình cơ sở	Nhiệm kỳ 2010-2015			Nhiệm kỳ 2015-2020		
		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng CQ, ĐV		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng CQ, ĐV	
			Số lượng	%		Số lượng	%
1	Cơ quan hành chính	13	12	92,31	28	26	92,86
2	Đơn vị sự nghiệp	11	10	90,91	8	8	100,00
3	DN Nhà nước	4	4	100,00	3	2	66,67
4	DN ngoài Nhà nước						
5	Loại hình khác	1	1	100,00	1	1	100,00

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

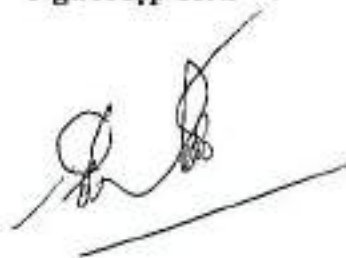
**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ
VIỆC BỐ TRÍ KIỂM NHIỆM CÁN BỘ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Biểu số 4

TT	Tiêu chí	Thời điểm		
		01/01/2016	30/6/2019	30/9/2020*
1	Số thôn, tổ dân phố	156	152	
	Trong đó: Số chưa có đảng viên			
	Số chưa có tổ chức đảng			
	Số chi bộ sinh hoạt ghép			
2	Bí thư chi bộ	156	152	
	Trong đó:			
	Số kiêm trưởng thôn, tổ trưởng TDP	2	15	
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận	3	4	
	Số kiêm cả trưởng thôn, tổ trưởng TDP và trưởng ban công tác Mặt trận	0	1	
3	Trưởng thôn, tổ trưởng TDP	156	152	
	Trong đó: Số chưa là đảng viên	88	82	

(*) Để nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

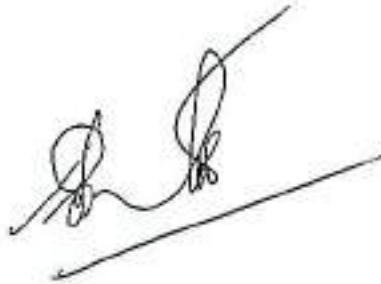
Biểu số 5

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm		
		01/01/2016	30/6/2019	30/9/2020*
1	Số lượng	2326	2677	
	Trong đó : Nữ	698	878	
	Dự bị	241	143	
	Dân tộc thiểu số	1,239	1,387	
	Tôn giáo	3	4	
	Đoàn viên ĐTNCSHCM	957	526	
	Công nhân			
	Nông dân	932	570	
	Trí thức	1,394	2,107	
	Chủ doanh nghiệp tư nhân			
	Trong DN ngoài KV Nhà nước			
	Quản nhân xuất ngũ			
	Có quốc tịch nước ngoài (nếu có)			
	Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài			
	Không sinh hoạt thường xuyên do làm ăn xa			
	Được miễn công tác và sinh hoạt đảng	34	67	
2	Tuổi đời	2,326	2,677	
	18 đến 30 tuổi	827	516	
	31 đến 40 tuổi	807	1,296	
	41 đến 50 tuổi	345	429	
	51 đến 60 tuổi	234	254	
	61 tuổi trở lên	113	182	
	Tuổi bình quân	36.15	38.52	
3	Trình độ học vấn	2,326	2,677	
	Biết chữ Quốc ngữ	2	2	
	Tiểu học	371	339	
	Trung học cơ sở	693	610	
	Trung học phổ thông	1,260	1,726	
4	Trình độ chuyên môn	1,221	1,690	

	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo			
	Trung cấp	527	585	
	Cao đẳng	313	315	
	Đại học	379	770	
	Thạc sỹ	2	20	
	Tiến sỹ			
5	Trình độ lý luận chính trị	2,326	2,677	
	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	1,918	2,042	
	Trung cấp	363	574	
	Cao cấp, cử nhân	45	61	

(*) Để nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP

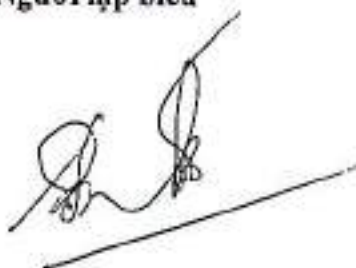
Biểu số 6

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm		
		01/01/2011-31/12/2015	01/01/2016-30/6/2019	01/7/2019-30/9/2020*
1	Số lượng	830	469	
	<i>Trong đó</i>			
-	Kết nạp lại		1	
-	Phụ nữ	347	219	
-	Dân tộc thiểu số	385	211	
-	Tôn giáo	3	1	
-	Cán bộ, công chức	158	109	
-	Nông dân	299	125	
-	Công dân thường trú ở khu phố			
-	Công nhân:	0	0	
	+ Trong doanh nghiệp Nhà nước			
	+ Trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước			
-	Người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	348	205	
-	Sỹ quan, chiến sỹ QĐND	2		
-	Sỹ quan, chiến sỹ CAND	23	30	
-	Sinh viên, học sinh			
2	Nguồn giới thiệu	830	469	
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	692	368	
	Do Công đoàn giới thiệu	138	101	
3	Tuổi đời	830	469	
	Từ 18 - 30	621	326	
	Từ 31 - 40	201	135	
	Từ 41 -50	7	8	
	Từ 51 tuổi trở lên	1		
	<i>Tuổi bình quân</i>	27.00	27.68	
4	Trình độ học vấn	830	469	
	Biết đọc, biết viết			
	Tiểu học	20		

	Trung học cơ sở	199	49	
	Trung học phổ thông	611	420	
5	Trình độ chuyên môn	560	422	
	Sơ cấp		2	
	Trung cấp	242	163	
	Cao đẳng	162	72	
	Đại học	156	182	
	Thạc sỹ		3	
	Tiến sỹ			

(*) Đề nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Sùng Lữ Páo

Tam Đường, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**SO SÁNH CẤP ỦY CẤP HUYỆN (TƯƠNG ĐƯƠNG) TRỰC THUỘC CẤP TỈNH
Nhiệm kỳ 2010-2015 và Nhiệm kỳ 2015-2020**

Biểu số 8

Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành		Ủy viên BTV		Bí thư	
	2010-2015	2015-2020	2010-2015	2015-2020	2010-2015	2015-2020
TỔNG SỐ	32	36	11	10	1	1
Trong đó - Dân tộc thiểu số	11	12	5	5		
- Tôn giáo						
- Nữ	8	7	3	2		
- Tái cử	15	23	5	5	1	1
- Xuất thân là công nhân						
- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND						
- Bí thư đồng thời là chủ tịch HEND		1				1
- Cán bộ không là người địa phương	27	29	9	9	1	1
Phân tích tổng số :	32	36	11	10		
1. Tuổi đời	32	36	11	10	1	1
- Từ 18 - 30 tuổi	1	1				
- Từ 31 - 35 tuổi	4	5				
- Từ 36 - 40 tuổi	6	13	1	2		
- Từ 41 - 45 tuổi	8	4	4	3		
- Từ 46 - 50 tuổi	6	8	4	4	1	1
- Từ 51 - 55 tuổi	6	3	2	1		
- Trên 55 tuổi	1	2				
- Tuổi bình quân	41,8	41,9	46,2	45	48	48
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	32	36	11	10	1	1
- Sơ cấp	4	1				
- Trung cấp	2	3				
- Cao đẳng	2	1				
- Đại học	23	24	10	6	1	
Thạc sỹ	1	7	1	4		1
- Tiến sỹ						
3. Chức danh khoa học						
- Phó giáo sư						
- Giáo sư						
4. Trình độ lý luận chính trị	32	36	11	10	1	1
- Sơ cấp	3		1			
- Trung cấp	11	11	1			
- Cao cấp, cử nhân	18	25	9	10	1	1
5. Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch	6	25	4	8	1	1
- Chuyên viên (tương đương)	6	16	4	4	1	
- Chuyên viên chính (tương đương)		9		4		1
- Chuyên viên cao cấp (tương đương)						

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



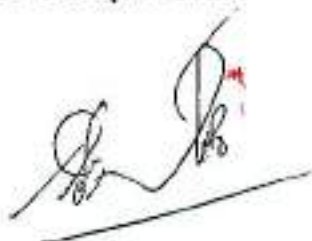
Sùng Lữ Páo

SƠ SÁNH CẤP ỦY CƠ SỞ
Nhiệm kỳ 2010-2015 và Nhiệm kỳ 2015-2020

Biểu số 9

Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành		Ủy viên BTV		Bí thư	
	2010-2015	2015-2020	2010-2015	2015-2020	2010-2015	2015-2020
TỔNG SỐ	169	179	59	57	14	13
Trong đó - Dân tộc thiểu số	122	128	42	35	7	9
- Tôn giáo						
- Nữ	21	31	1			
- Tái cử	95	99	27	28	10	5
- Xuất thân là công nhân						
- Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND	2				2	
- Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND		2		2		2
- Cán bộ không là người địa phương	22	37	9	9	3	3
Phân tích tổng số :						
1. Tuổi đời	169	179	59	57	14	13
- Từ 18 - 30 tuổi	29	35	5	2		1
- Từ 31 - 35 tuổi	31	36	6	12		2
- Từ 36 - 40 tuổi	21	46	7	17		3
- Từ 41 - 45 tuổi	33	14	10	6	1	
- Từ 46 - 50 tuổi	27	26	10	9	4	3
- Từ 51 - 55 tuổi	22	14	17	8	7	2
- Trên 55 tuổi	6	8	4	3	2	2
- Tuổi bình quân	39,8	38	44,3	41,5	50,8	43,3
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	102	179	33	57	6	13
- Sơ cấp	8	27	3	10	2	5
- Trung cấp	71	88	26	26	4	4
- Cao đẳng		5	4	1		
- Đại học	23	59		20		4
- Thạc sĩ						
- Tiến sĩ						
3. Chức danh khoa học						
- Phó giáo sư						
- Giáo sư						
4. Trình độ lý luận chính trị	136	179	55	57	14	13
- Sơ cấp	51	34	12	5	2	2
- Trung cấp	84	141	42	48	12	9
- Cao cấp, cử nhân	1	4	1	4		2

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

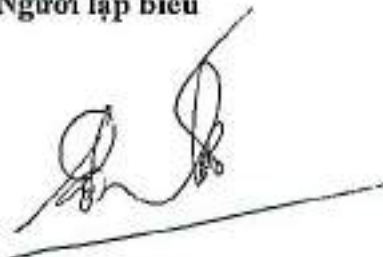
THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ
Nhiệm kỳ 2010- 2015

Biểu số 10a

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng					Số lớp đào tạo, bồi dưỡng			
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp cơ sở	Tổng số lớp	Cấp ủy trực thuộc Trung ương mở	Cấp ủy cấp trên cơ sở mở
			Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý	Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý				
1	2	3=4+6+8	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11
I	Đào tạo									
1	Đào tạo chuyên môn	100	0	0	51	13	49	0	0	0
Chia ra	- Đại học	91	0	0	44	6	47	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	91			44	6	47			
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
	+ Đào tạo liên kết	0								
	- Thạc sỹ (tương đương)	9	0	0	7	7	2	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	9			7	7	2	0		
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
	+ Đào tạo liên kết	0								
	- Tiến sỹ (tương đương)	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	0								
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
	+ Đào tạo liên kết	0								
2	Đào tạo chính trị	241	0	0	129	67	112	0	0	0
Chia ra	- Trung cấp LLCT	211	0	0	101	39	110	0	0	0
	+ Hệ tập trung	24			4	4	20			
	+ Hệ không tập trung	187			97	35	90			
	- Cao cấp LLCT	30	0	0	28	28	2	0	0	0
	+ Hệ tập trung	6			5	5	1			
	+ Hệ không tập trung	24			23	23	1			
	- Cử nhân LLCT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Hệ tập trung	0								
+ Hệ không tập trung	0									
II	Bồi dưỡng	3348	0	0	837	582	2511	42	0	42
1	Nghiệp vụ xây dựng Đảng	1002	0	0	97	67	905	14	0	14
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	1002			97	67	905	14		14
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
2	Nghiệp vụ đoàn thể chính trị	399	0	0	0	0	399	7	0	7

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng					Số lớp đào tạo, bồi dưỡng			
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp cơ sở	Tổng số lớp	Cấp ủy trực thuộc Trung ương mở	Cấp ủy cấp trên cơ sở mở
			Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý	Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý				
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	399					399	7		7
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
3	Quản lý nhà nước	170	0	0	162	51	8	3	0	3
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	170			162	51	8	3		3
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
4	Quản lý kinh tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	0								
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
5	Ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	0								
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
6	Tin học	30			12	6	18	1		1
7	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra	- Đối tượng 1	0								
	- Đối tượng 2	0								
	- Đối tượng 3	0								
	- Đối tượng 4	0								
8	Quốc phòng- An ninh	1747	0	0	566	458	1181	17	0	17
Chia ra	- Đối tượng 1	0								
	- Đối tượng 2	64			64	64				
	- Đối tượng 3	743			393	393	350			
	- Đối tượng 4	940			109	1	831	17		17

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

Tam Đường, ngày 18 tháng 6 năm 2019

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ
Nhiệm kỳ 2015 - 2020

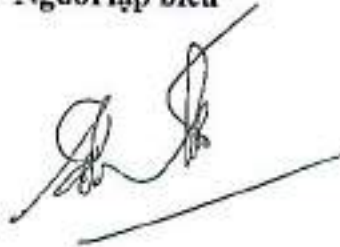
Biểu số 10b

Số lớp đào tạo,
bồi dưỡng

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng						Số lớp đào tạo, bồi dưỡng		
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp cơ sở	Tổng số lớp	Do cấp ủy trực thuộc Trung ương mở	Do cấp ủy cấp trên cơ sở mở
			Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý	Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý				
1	2	3=4+6+8	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11
I	Đào tạo									
1	Đào tạo chuyên môn	50	0	0	17	9	33	0	0	0
Chia ra	- Đại học	38	0	0	8	0	30	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	38			8		30			
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
	+ Đào tạo liên kết	0								
	- Thạc sĩ (tương đương)	12	0	0	9	9	3	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	12			9	9	3	0		
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
	+ Đào tạo liên kết	0								
	- Tiến sĩ (tương đương)	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	0								
	+ Đào tạo ngoài nước	0								
	+ Đào tạo liên kết	0								
2	Đào tạo chính trị	194	0	0	51	11	143	0	0	0
Chia ra	- Trung cấp LLCT	174	0	0	40	1	134	0	0	0
	+ Hệ tập trung	34					34			
	+ Hệ không tập trung	140			40	1	100			
	- Cao cấp LLCT	20	0	0	11	10	9	0	0	0
	+ Hệ tập trung	6			5	4	1			
	+ Hệ không tập trung	14			6	6	8			
	- Cử nhân LLCT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Hệ tập trung	0								
+ Hệ không tập trung	0									
II	Bồi dưỡng	4746	0	0	717	626	4029	53	0	53
1	Nghiệp vụ xây dựng Đảng	1566	0	0	83	76	1483	20	0	20
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	1566			83	76	1483	20		20
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
2	Nghiệp vụ đoàn thể chính trị	1445	0	0	0	0	1445	19	0	19

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng					Số lớp đào tạo, bồi dưỡng			
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp cơ sở	Tổng số lớp	Do cấp ủy trực thuộc Trung ương mở	Do cấp ủy cấp trên cơ sở mở
			Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý	Tổng số	Trong đó: Số cán bộ lãnh đạo, quản lý				
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	1445					1445	19		19
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
3	Quản lý nhà nước	176	0	0	62	26	114	0	0	0
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	176			62	26	114			
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
4	Quản lý kinh tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	0								
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
5	Ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước	0								
	+ Bồi dưỡng ngoài nước	0								
6	Tin học	0								
7	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới	30	0	0	30	30	0	0	0	0
Chia ra	- Đối tượng 1	0								
	- Đối tượng 2	0								
	- Đối tượng 3	0								
	- Đối tượng 4	30			30	30				
8	Quốc phòng- An ninh	1529	0	0	542	494	987	14	0	14
Chia ra	- Đối tượng 1	0								
	- Đối tượng 2	61			61	61				
	- Đối tượng 3	713			433	433	280			
	- Đối tượng 4	755			48		707	14		14

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

THỐNG KÊ
VỀ KẾT QUẢ LUẬN CHUYỂN CÁN BỘ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

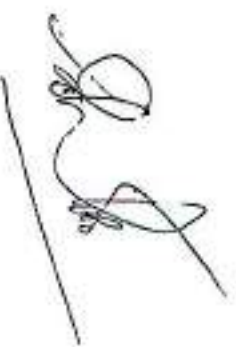
Biểu số 11

STT	Hình thức luân chuyển	Tổng số	Trước khi luân chuyển										Sau luân chuyển			Số cán bộ luân chuyển chưa rút về		
			Cấp ủy tham gia		Chức vụ được bổ trí								Chức m.					
			Tổng số	Trong đó: Ủy viên Ban thường vụ	Bí thư	Phó bí thư	Chủ tịch UBND	Chủ tịch HĐND	Phó chủ tịch UBND	Phó chủ tịch HĐND	Trưởng ban, ngành và tương đương	Phó ban, ngành và tương đương	Trưởng, phó phòng và tương đương	Chuyên viên	Bổ trí chức vụ cao hơn	Giữ chức vụ tương đương	Không hoàn thành nhiệm vụ luân chuyển	
1	2	3(-6+...+15)	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I- Tỉnh, thành phố																		
Nhiệm kỳ 2010 - 2015																		
1	Từ Trung ương về tỉnh, thành phố																	
2	Tỉnh, thành phố về quận, huyện																	
3	Quận, huyện về tỉnh, thành phố																	
4	Huyện này sang huyện khác																	
5	Ngành này sang ngành khác																	
6	Tỉnh, thành phố về xã, phường, thị trấn																	
II- Huyện, quận, thị xã, thành phố			13	5	3	1	0	2	0	1	0	0	0	6	3	5	8	
1	Quận, huyện về xã, phường, thị trấn	9	1															
2	Xã, phường, thị trấn về quận, huyện	3	3	2	1		1		1								3	
3	Xã này sang xã khác	1	1	1			1										1	
4	Phòng, ban này sang phòng, ban khác	0																
Nhiệm kỳ 2015 - 2020																		
I- Tỉnh, thành phố																		

STT	Hình thức luân chuyển	Tổng số	Trước khi luân chuyển										Sau luân chuyển							
			Cấp ủy tham gia			Chức vụ đang bổ trí							Chưa ri			Số cán bộ luân chuyển chưa rút về				
			Tổng số	Trong đó Ủy viên Ban thường vụ	Bí thư	Phó bí thư	Chi cục trưởng UBND	Chi cục trưởng HĐND	Phó chủ tịch UBND	Phó chủ tịch HĐND	Trưởng ban, ngành và tương đương	Phó ban, ngành và tương đương	Trưởng, phó phòng và tương đương	Chuyên viên	Bổ trí chức vụ cao hơn		Giữ chức vụ tương đương	Không hoàn thành nhiệm vụ luân chuyển		
1	Từ Trung ương về tỉnh, thành phố																			
2	Tỉnh, thành phố về quận, huyện																			
3	Quận, huyện về tỉnh, thành phố																			
4	Huyện này sang huyện khác																			
5	Ngành này sang ngành khác																			
6	Tỉnh, thành phố về xã, phường, thị trấn																			
II- Huyện, quận, thị xã, thành phố			7	4	3	1	0	2	0	1	0	0	0	0	3	0	4	3		
1	Quận, huyện về xã, phường, thị trấn	3													3		3			
2	Xã, phường, thị trấn về quận, huyện	4	4	3	1		2			1							1	3		
3	Xã này sang xã khác	0																		
4	Phòng, ban này sang phòng, ban khác	0																		

Ghi chú: Chức danh "bí thư", "Phó bí thư": đã tính ở cột 6, cột 7 thì không tính cột 8, cột 9.

Người lập biên



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

Tam Đường, ngày 08 tháng 6 năm 2019

THÔNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

Biểu số 13

TT	Chỉ tiêu	Diện BTV Tỉnh ủy quản lý			Diện BTV Huyện ủy quản lý		
		1/1/2016	30/6/2019	30/9/2020*	1/1/2016	30/6/2019	30/9/2020*
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Số lượng				247	231	
	trong đó:						
	Nữ				38	43	
	Dân tộc thiểu số				135	138	
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác				36	53	
2	Độ tuổi	0	0	0	247	231	0
	Dưới 40 tuổi				127	126	
	Từ 41 đến 45 tuổi				45	45	
	Từ 46 đến 50 tuổi				25	16	
	Từ 51 đến 55 tuổi				32	29	
	Từ 56 tuổi trở lên				18	15	
3	Trình độ chuyên môn				182	218	0
	Trung cấp				70	88	
	Cao đẳng				6	6	
	Đại học				106	119	
	Thạc sỹ					5	
	Tiến sỹ						
4	Lĩnh vực đào tạo				182	218	0
	Nội chính, pháp luật				11	23	
	Quản đội				12	14	
	Công an				2	3	
	Khoa học xã hội, nhân văn				63	72	
	Xây dựng Đảng						
	Hành chính nhà nước				1		
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế						
	Kinh tế - Tài Chính				17	27	
	Khoa học tự nhiên				76	79	
	Khác						
5	Chức danh khoa học						
	Giáo sư						
	Phó giáo sư						
6	Trình độ lý luận chính trị				213	219	0
	Sơ cấp				40	25	
	Trung cấp				154	155	
	Cao cấp, cử nhân				19	39	

(*) Đề nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

THÔNG KÊ
ĐỘI NGŨ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CẤP

Biểu số 14

TT	Chỉ tiêu	Bộ trưởng và tương đương	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
			Bí thư	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND	Bí thư	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND	Bí thư	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	1/1/2016										
1	Số lượng					1		1	13	11	14
	trong đó										
	Nữ										
	Dân tộc thiểu số								9	9	7
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác					1		1	8	7	9
2	Độ tuổi					1	0	1	13	11	14
	Dưới 40 tuổi								6	1	12
	Từ 41 đến 45 tuổi										1
	Từ 46 đến 50 tuổi					1			3	4	1
	Từ 51 đến 55 tuổi							1	2	5	
	Từ 56 tuổi trở lên								2	1	
3	Trình độ chuyên môn					1	0	1	8	9	13
	Trung cấp								4	8	2
	Cao đẳng										1
	Đại học							1	4	1	10
	Thạc sỹ					1					
	Tiến sỹ										
4	Lĩnh vực đào tạo					1	0	1	8	9	13
	Nội chính, pháp luật, quốc phòng, an ninh					1			1		3
	Quản đội								1		1
	Công an										
	Khoa học xã hội, nhân văn								1		5
	Xây dựng Đảng										
	Hành chính nhà nước									1	
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế										
	Tài chính - Kinh tế										1
	Khoa học tự nhiên							1	5	8	3
	Khác										
5	Trình độ lý luận chính trị					1	0	1	13	11	14
	Sơ cấp								2		1
	Trung cấp								9	11	9
	Cao cấp, cử nhân					1		1	2		4
	30/6/2019										
1	Số lượng					1		1	12	6	14
	trong đó										
	Nữ										
	Dân tộc thiểu số								5	6	7
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác					1			10	4	9
2	Độ tuổi					1	0	1	12	6	14
	Dưới 40 tuổi								8		7
	Từ 41 đến 45 tuổi								1		6
	Từ 46 đến 50 tuổi					1			1	1	
	Từ 51 đến 55 tuổi							1	2	4	1
	Từ 56 tuổi trở lên									1	
3	Trình độ chuyên môn					1	0	1	12	6	13

TT	Chỉ tiêu	Bộ trưởng và tương đương	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
			Bí thư	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND	Bí thư	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND	Bí thư	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND
	Trung cấp										
	Cao đẳng								5	6	2
	Đại học							1	7		1
	Thạc sĩ					1					10
	Tiến sĩ										
4	Lĩnh vực đào tạo					1	0	1	12	6	13
	Nội chính, pháp luật, quốc phòng, an ninh					1			4		4
	Kinh tế, tài chính										1
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật							1	5	6	3
	Khoa học xã hội, nhân văn								3		5
	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước										
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế										
5	Trình độ lý luận chính trị					1	0	1	12	6	14
	Sơ cấp								8		1
	Trung cấp									6	4
	Cao cấp, cử nhân					1		1	4		9
	30/9/2020*										
1	Số lượng										
	trong đó										
	Nữ										
	Dân tộc thiểu số										
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác										
2	Độ tuổi										
	Dưới 40 tuổi										
	Từ 41 đến 45 tuổi										
	Từ 46 đến 50 tuổi										
	Từ 51 đến 55 tuổi										
	Từ 56 tuổi trở lên										
3	Trình độ chuyên môn										
	Trung cấp										
	Cao đẳng										
	Đại học										
	Thạc sĩ										
	Tiến sĩ										
4	Lĩnh vực đào tạo										
	Nội chính, pháp luật, quốc phòng, an ninh										
	Kinh tế, tài chính										
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật										
	Khoa học xã hội, nhân văn										
	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước										
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế										
5	Trình độ lý luận chính trị										
	Sơ cấp										
	Trung cấp										
	Cao cấp, cử nhân										

(*) Đề nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



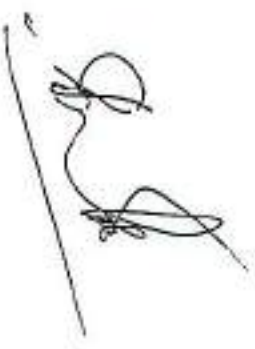
Phạm Đạt Phong



Sùng Lữ Páo

STT	Đơn vị	Giám số ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh	Giám số đơn vị cấp phòng				Giám số lượng lãnh đạo				Giám biên chế do sắp xếp lại tổ chức bộ máy							
			Trong đó		Cấp phòng		Cấp phòng		Trong đó		Trong đó							
			Cấp phòng trực thuộc ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc chi cục, trung tâm ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc chi cục, trung tâm ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc chi cục, trung tâm ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc chi cục, trung tâm ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc chi cục, trung tâm ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Cấp phòng trực thuộc chi cục, trung tâm ban, ngành, số, đơn vị cấp tỉnh, HBND, UBND cấp huyện	Công chức	Viên chức	Hợp đồng	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố			
	Tổng cộng																	
	30/9/2020*																	
1	Khởi Đảng																	
2	Khởi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH																	
3	Khởi chính quyền địa phương																	
4	Các hội đặc thù																	
	Tổng cộng																	

(*): Để nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII
 Người lập biểu



Phạm Đạt Phong



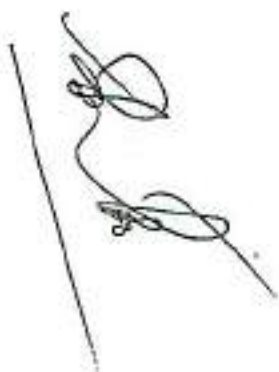
T/M BAN THƯỜNG VỤ
 PHÓ BÍ THƯ

Sùng Lữ Páo

STT	Đơn vị	Giảm số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh			Giảm số đơn vị sự nghiệp cấp huyện			Giảm số lương cấp phó		Giảm số đầu mối bên trong		Giảm số người hưởng lương từ ngân sách		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Tổng số	Trong đó	
			Giảm do tự chủ 100% kinh phí	Giảm do giải thể		Giảm do tự chủ 100% kinh phí	Giảm do giải thể						Cấp tỉnh	Cấp huyện
3	Khoa học và công nghệ													
4	Sự nghiệp kinh tế													
5	Sự nghiệp khác													
6	Thông tin và truyền thông													
	Tổng cộng													

(*) Để nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo

Tam Đường, ngày 08 tháng 6 năm 2019

TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI, THỰC HIỆN TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ

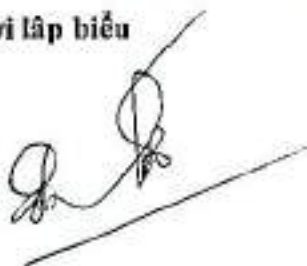
Biểu số 17

		Tuyển mới	Nghỉ hưu đúng tuổi	Giảm theo ND của Chính phủ**	Số biên chế giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4+5-3	7
Từ 17/4/2015 - 30/6/2019						
I	Khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức CT-XH					
1	Cấp tỉnh					
2	Cấp huyện	10	1	2	-7	
II	Khối chính quyền địa phương					
1	Cấp tỉnh					
2	Cấp huyện	3	2	2	1	
3	Cấp xã	27	16	19	8	
III	Đơn vị sự nghiệp	53	33	29	9	
	Tổng cộng					
Từ 01/7/2019 - 30/9/2020*						
I	Khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức CT-XH					
1	Cấp tỉnh					
2	Cấp huyện					
II	Khối chính quyền địa phương					
1	Cấp tỉnh					
2	Cấp huyện					
3	Cấp xã					
III	Đơn vị sự nghiệp có thu					
	Tổng cộng					

(*) Để nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

(**) Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định 113/2018/NĐ-CP)

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phùng Lữ Páo

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM NHIỆM CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW

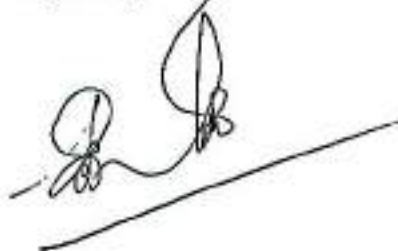
Biểu số 18

STT	Danh mục	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị thực hiện		Giám số lượng lãnh đạo		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh		Cấp huyện
					Lãnh đạo sở và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương
1	2	3	4	5	6	7	8
	25/10/2017						
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị	2		2			1
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc						
3	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ						
4	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra	2		2			1
	30/6/2019						
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị						
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc						
3	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ						
4	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra						
	30/9/2020*						
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị						
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc						
3	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ						

STT	Danh mục	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị thực hiện		Giảm số lượng lãnh đạo		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh		Cấp huyện
					Lãnh đạo sở và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương
4	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra						

(*) Đề nghị báo cáo số liệu này về Tiểu ban trước ngày 15/10/2020 để đưa vào báo cáo trình Đại hội XIII

Người lập biểu



Phạm Đạt Phong

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo